

Nữ tu M. Elzbieta Siepak, O.L.M
Nữ tu M. Nazarita Dlubak, O.L.M

LINH ĐẠO THÁNH FAUSTINA

The Spirituality Of Saint Faustina



Đường kết hợp với Chúa

Nội dung

Giới thiệu

1. ***Khái niệm về Lối sống Thiêng liêng***
2. ***Sự Hiểu biết về Mẫu nhiệm Lòng Thương xót Chúa và Chiêm niệm Mẫu nhiệm này trong Đời sống Hằng ngày***
3. ***Thái độ Tín thác và Thương xót***
4. ***Lòng Yêu mến Giáo hội và Đặc sủng Chiếu tỏa Ánh sáng của Mẫu nhiệm Lòng Thương xót Chúa***
5. ***Lòng Yêu mến Thánh thể***
6. ***Lòng Sùng kính Đức Mẹ***

GIỚI THIỆU

Hiện nay, Nữ tu Faustina, tông đồ Lòng Thương xót Chúa, thuộc về nhóm các vị thánh nổi tiếng nhất và phổ biến nhất của Giáo hội. Thông qua chị, Đức Giêsu truyền đạt cho thế giới sứ điệp vĩ đại về lòng thương xót của Thiên Chúa và mặc khải kiểu mẫu trọn lành Ki-tô giáo, dựa trên niềm tin thác nơi Thiên Chúa và thái độ thương xót đối với người lân cận.

Nữ tu Faustina chào đời ngày 25 tháng 8 năm 1905, tại Glogowiec, Ba Lan, con ông Stanislaw Kowalski và bà Marianna, một gia đình Công giáo nghèo, nông dân, chị là con thứ ba trong số 10 người con. Chị được rửa tội với tên là Helena, tại nhà thờ giáo xứ Swinice Warckie. Từ tuổi còn rất non nớt, chị đã nổi bật vì lòng yêu mến của chị đối với việc cầu nguyện, làm việc, vâng phục và cũng vì tính nhạy cảm đối với người nghèo. Năm lên 9 tuổi, chị Rước lễ Lần đầu và chị đã sống giây phút này một cách rất sâu xa, với ý thức về sự hiện diện của Vị Khách Thần thánh trong tâm hồn mình. Chị chỉ học tiểu học được ba năm. Ở tuổi thanh thiếu niên, chị rời khỏi nhà và trông coi công việc cho nhiều gia đình giàu có tại Aleksandrow, Lodz và Ostrowek, nhằm tìm được phương tiện nuôi sống bản thân và giúp đỡ cha Mẹ.

Năm lên 7 tuổi, chị đã cảm thấy những kích thích đầu tiên của ơn gọi tu trì, nhưng chị vẫn cố gắng kiềm chế, vì cha Mẹ chị không cho phép chị gia nhập dòng. Tuy nhiên, nhờ được thị kiến về Đức Ki-tô Chịu Đau khổ thôi thúc, chị rời khỏi nhà để tới Warsaw, nơi chị

gia nhập Hội dòng các Nữ tu Đức Bà Thương xót vào ngày 1 tháng 8 năm 1925, và chị lấy tên là Nữ tu Mary Faustina. Chị sống trong Dòng suốt 13 năm, làm công việc của người nấu nướng, trông coi vườn, gác cổng tại nhiều nhà của Hội dòng; chị trải qua thời gian dài nhất tại Krakow, Vilnius và Plock.

Không gì bên ngoài bộc lộ đời sống nội tâm thần bí đặc biệt phong phú của Nữ tu Faustina. Chị nhiệt thành làm những công việc của mình và trung thành tuân theo quy luật của đời sống tu trì. Chị hồi tâm, thỉnh lặng, và đồng thời chị rất tự nhiên, thanh thản, đầy thái độ ân cần tử tế, và có lòng quý mến vô tư đối với người lân cận. Mặc dù cuộc sống của chị có vẻ rất bình thường, đều đều và buồn tẻ, nhưng chị vẫn ẩn giấu bên trong một sự kết hiệp đặc biệt sâu xa với Thiên Chúa.

Chính mẫu nhiệm Lòng Thương xót của Thiên Chúa, mà chị suy niệm trong Lời Chúa và chiêm ngắm trong các sinh hoạt hằng ngày của cuộc đời mình, hình thành nên cơ sở lối sống thiêng liêng của chị. Khi chị trở nên nhận biết và chiêm niệm được mẫu nhiệm của Lòng Thương xót Chúa, thì chị phát triển thái độ tín thác như-trẻ thơ nơi Thiên Chúa và lòng thương xót đối với người lân cận. Chị viết: Ôi lạy Chúa Giêsu của con, từng vị thánh đều phản ánh một trong các nhân đức của Chúa; con mong ước phản ánh trái tim thương cảm, đầy thương xót của Chúa; con muốn tôn vinh lòng thương xót Chúa. Ôi lạy Chúa Giêsu của con, xin cho lòng thương xót Chúa gây ấn tượng nơi tâm hồn và con người con, giống như một dấu ấn, và lòng thương xót Chúa sẽ là đặc điểm của con trong đời sống hiện tại và tương lai (Nhật ký 1242). Nữ tu Faustina là một người con trung thành của Giáo hội, mà chị yêu mến như một bà Mẹ và như Nhiệm thể Đức Giêsu Ki-tô. Chị ý thức được vai trò của mình trong Giáo hội, nên chị cộng tác với lòng thương xót của Thiên Chúa trong công việc cứu độ các linh hồn lạc lối. Theo yêu cầu cụ thể và gương mẫu của Đức Giêsu, chị dâng hiến cuộc đời mình chính vì ý chỉ này. Trong lối sống thiêng liêng của mình, chị cũng nổi bật về

tình yêu đối với phép Thánh thể và lòng sùng kính sâu xa đối với Đức Bà Thương xót.

Những năm tháng trong đời sống tu trì của chị đầy ắp các ân huệ siêu nhiên, như: những mặc khải, thị kiến, những thương tích được che giấu, tham dự vào cuộc Khổ nạn của Đức Ki-tô, ơn lương tại (xuất hiện đồng thời ở hai nơi), hiểu được tâm hồn con người, ơn nói tiên tri, cũng như ân huệ hiếm hoi là cuộc đính ước và kết hôn huyền bí. Mối quan hệ sống động với Thiên Chúa, Mẹ Chí Thánh, các Thiên thần, các Thánh, các linh hồn trong Luyện ngục – với toàn thể thế giới siêu nhiên – cũng có thật đối với chị, như là thế giới mà chị nhận thức được bằng các giác quan. Bất kể việc chị được ban các ân huệ đặc biệt rất phong phú, chị vẫn biết rằng các ân huệ này không tạo nên yếu tính của việc thánh hóa. Chị viết trong Nhật ký của mình: Không ân huệ, không mặc khải, không trạng thái say mê, không ân huệ nào được ban cho linh hồn làm cho linh hồn trở nên trọn lành, nhưng đúng hơn, đó là sự kết hiệp thân mật của linh hồn với Thiên Chúa. Các ân huệ này chỉ là những món trang sức của linh hồn, nhưng không hình thành nên yếu tính cũng như sự trọn lành của linh hồn. Việc thánh hóa cũng như sự trọn lành của tôi lệ thuộc tại ở mối liên kết chặt chẽ giữa ý chí của tôi với thánh ý Thiên Chúa (Nhật ký 1107).

Đức Giêsu đã chọn Nữ tu Faustina như Tông đồ và “Thư ký” đối với Lòng Thương xót của Người, để rồi chị có thể nói với thế giới về sứ vụ vĩ đại của Người. Đức Giêsu nói với chị: Trong Cựu Ước, Ta sai các ngôn sứ sử dụng những tiếng sét để đến với dân Ta. Ngày nay, Ta sai con cùng với lòng thương xót của Ta để đến với mọi người trên toàn thể thế giới. Ta không muốn trừng phạt nhân loại đau đớn, nhưng Ta mong muốn chữa lành họ, thôi thúc họ đến với Trái tim đầy Thương xót của Ta (Nhật ký 1588).

Sứ mạng của Nữ tu Faustina bao gồm ba việc:

• Truyền bá và nêu lên chân lý đức tin của chúng ta, được mặc khải trong Kinh Thánh, về tình yêu thương xót của Thiên Chúa đối với từng người.

• Nài xin lòng thương xót của Thiên Chúa cho toàn thể thế giới, đặc biệt cho các tội nhân, trong số những người khác, qua việc thực hành các hình thức sùng kính mới đối với Lòng Thương xót Chúa mà Đức Giêsu trình bày. Đó là: Hình ảnh của Đức Ki-tô đầy Thương xót với dấu hiệu đặc trưng: Lạy Chúa Giêsu, con tín thác nơi Chúa; Lễ kính Lòng Thương xót Chúa vào Chúa nhật thứ nhất sau Phục Sinh; lần chuỗi kính Lòng Thương xót Chúa; và cầu nguyện vào Giờ kính Lòng Thương xót Chúa (3 giờ trưa). Đức Giêsu gắn liền những lời hứa cao cả của Người với những hình thức sùng kính trên đây, cũng như với việc truyền bá việc tôn kính Lòng Thương xót Chúa, với điều kiện chúng ta tín thác nơi Thiên Chúa, và thực hiện những hành vi của lòng thương xót đối với người lân cận.

• Khởi xướng phong trào tông đồ Lòng Thương xót Chúa, đảm nhận việc truyền bá và nài xin Lòng Thương xót Chúa cho toàn thể thế giới, đồng thời phấn đấu vì sự trọn lành Ki-tô hữu, theo con đường thánh hóa của Nữ tu Faustina. Những lời giáo huấn của con đường này đòi hỏi phải có thái độ trung thành tín thác như-trẻ thơ nơi Thiên Chúa, tự diễn tả qua việc thực hiện thánh ý Thiên Chúa và biểu lộ thái độ thương xót đối với người lân cận. Hiện nay, phong trào này trong Giáo hội lôi kéo hàng triệu người trên khắp thế giới. Phong trào này bao gồm các hội dòng, các trụ sở giáo dân, các linh mục, các hội bác ái, các hiệp hội, các cộng đoàn khác nhau của tông đồ Lòng Thương xót Chúa, và cá nhân những người đảm nhận những công việc mà Chúa đã ban cho chúng ta thông qua Nữ tu Faustina.

Sứ mạng của Nữ tu Faustina được ghi lại trong Nhật ký của chị, mà chị tuân thủ theo yêu cầu của Đức Giêsu và các cha giải tội của chị. Trong đó, chị trung thành ghi lại tất cả những ý muốn của Chúa, và chị cũng mô tả các cuộc gặp gỡ giữa Chúa và linh hồn chị. Đức Giêsu nói với Nữ tu Faustina: *Hồi thư ký đối với mầu nhiệm sâu*

xa nhất của Ta..., công việc của con là viết ra tất cả những điều mà Ta đã cho con biết về lòng thương xót của Ta, vì ích lợi cho những người nào đọc những lời này là họ sẽ được an ủi trong linh hồn, và họ sẽ có can đảm để tiếp xúc với Ta (Nhật ký 1693). Các bài viết của Nữ tu Faustina đã chiếu tỏa ánh sáng trên mẫu nhiệm lòng thương xót của Thiên Chúa một cách không thể sánh kịp. Tác phẩm này không chỉ lôi cuốn những người đơn sơ và ít học, mà còn lôi cuốn cả các học giả vốn coi tác phẩm này như một nguồn gốc bổ sung cho việc nghiên cứu thần học. Nhật ký đã được dịch ra nhiều ngôn ngữ: trong số đó, có tiếng Anh, Đức, Ý, Tây Ban Nha, Pháp, Bồ Đào Nha, Ả Rập, Nga, Hungary, Séc, Slovakia.

Cơ thể Nữ tu Faustina đã bị phá hủy hoàn toàn vì bệnh tật và vô số nỗi đau khổ, mà chị chấp nhận và dâng hiến như một hy tế tự nguyện dành cho các tội nhân, và sau khi đạt tới sự trưởng thành trọn vẹn về thiêng liêng và sự kết hiệp bí nhiệm với Thiên Chúa, Nữ tu Faustina đã qua đời tại Krakow ngày 5 tháng 10 năm 1938, khi chị chỉ 33 tuổi. Danh tiếng về sự thánh thiện trong đời sống chị càng gia tăng, khi việc sùng kính Lòng Thương xót Chúa phổ biến và các ân huệ nhận được từ Thiên Chúa nhờ lời chuyển cầu của chị. Trong các năm 1965-1967, thành phố Krakow đảm nhận Quá trình Cung cấp Thông tin về cuộc đời và các nhân đức anh hùng của Nữ tu Faustina; và vào năm 1968, Quá trình Phong Chân phước cho chị được bắt đầu tại Roma. Quá trình này hoàn tất tháng 12 năm 1992. Ngày 18 tháng 4 năm 1993, Đức Giáo Hoàng Gioan Phao-lô II phong Chân phước cho Nữ tu Faustina tại Quảng trường Thánh Phê-rô ở Roma, và ngài đã tôn phong Thánh nữ Faustina vào ngày 30 tháng 4 năm 2000. Hài cốt của thánh nữ đặt tại Thánh điện Lòng Thương xót Chúa, ở Krakow-Lagiewniki, Ba Lan.

I

KHÁI NIỆM VỀ LỐI SỐNG THIÊNG LIÊNG

Khi chúng ta bắt đầu nghiên cứu những đặc điểm chủ yếu về lối sống thiêng liêng của Nữ tu Faustina, thì trước hết, chúng ta phải xác định cụ thể chính khái niệm về lối sống thiêng liêng. Định nghĩa được tìm thấy trong từ điển phát biểu rằng Lối sống thiêng liêng là cách thực hành cẩn thận và có hệ thống, đối với các quy luật của đời sống Ki-tô hữu, trong tinh thần cầu nguyện, thực sự đạo đức. Nói cách đơn giản – lối sống thiêng liêng bao gồm tất cả những gì liên quan đến việc thực hành đạo giáo, mà qua đó, con người gặp gỡ Thiên Chúa. Cách mô tả lối sống thiêng liêng Ki-tô hữu đưa ra xem xét tất cả những yếu tố của đời sống nội tâm. Lối sống này bao gồm việc cầu nguyện, khổ chế, kinh nghiệm về các mầu nhiệm đức tin, phụng vụ, những cách thức noi gương Đức Ki-tô, cũng như một nền tảng xã hội và những điều kiện tâm lý khác nhau hiện nay.

Trong lịch sử của lối sống thiêng liêng Ki-tô hữu, chúng ta nói về các trường phái, vốn đề cập đến các nhóm phương pháp cụ thể về những cách thực hành khổ chế, và các phương pháp cầu nguyện đưa đến việc kết hiệp với Thiên Chúa. Các trường phái về lối sống thiêng liêng thường được liên kết với các dòng tu như các Dòng: Bê-nê-đi-tô, Thánh Bru-nô, Đa-Minh, Phan-xi-cô, Ca-mê-lô, hoặc Dòng Tên. Ngoài các trường phái, trong lịch sử về lối sống thiêng liêng, chúng ta cũng tìm được những khuynh hướng, vốn ít liên kết chặt chẽ với học thuyết về đời sống cầu nguyện và khổ chế. Ngoài ra, các sử gia về lối

sống thiêng liêng Ki-tô hữu còn phân biệt các lối sống thiêng liêng khác nhau của các thánh, thuộc các thời đại nhất định trong lịch sử Giáo hội, và ngay cả của các quốc gia. Từng thời đại đều có xu thế riêng về lối sống thiêng liêng, gương mẫu riêng về sự thánh thiện, cách thức trải nghiệm riêng về chân lý đức tin, cách khổ chế, các hình thức đạo đức và cầu nguyện riêng của thời đại đó. Chẳng hạn, trong các thế kỷ XI-XII tại Ba Lan, gương mẫu về sự thánh thiện là các nhà ẩn tu hành xác, mà cuộc đời của các ngài sẽ kết thúc bằng cái chết tử đạo. Do đó, các vị thánh người Ba Lan đầu tiên đều là các nhà ẩn tu Dòng Bê-nê-đi-tô, trong đó, có Thánh Adalbert, có lẽ ngài đã bắt đầu lên đường sang nước Phổ cùng với các bạn đồng hành của ngài, để sống ở đó như một nhà ẩn tu, và sau đó, ngài rút lui khỏi lối sống ẩn dật, để rao giảng phúc âm cho dân ngoại. Ngược lại, vào thế kỷ XIII, lý tưởng về sự thánh thiện không còn là lối sống ẩn tu nữa, nhưng là lối sống đạo đức của người ở giữa thế gian, hoặc sống trong một cộng đoàn dòng tu mà người đó gia nhập, không phải nhằm thoát khỏi quá khứ và tách biệt khỏi thế giới tội lỗi, nhưng với ý định hoàn thiện lối sống đạo đức mà họ đang sống giữa thế gian.

Lịch sử của lối sống thiêng liêng Ki-tô hữu liên quan đến sự phong phú cực kỳ và những cách thức khác nhau, nhằm trải nghiệm mầu nhiệm của Thiên Chúa trong cuộc đời con người; lịch sử này mô tả hàng loạt con đường mà trên đó, con người gặp gỡ Đấng Tạo Hóa và là Đấng Cứu độ, và trình bày các phương pháp cầu nguyện và khổ chế khác nhau, đưa đến việc kết hiệp với Người trong tình yêu, và chia sẻ sứ vụ của Người. Chẳng hạn, trường phái của Dòng Bê-nê-đi-tô về đời sống nội tâm chủ yếu dựa trên phụng vụ và cách suy gẫm kỹ lưỡng của họ. Vì thế, mới có khẩu hiệu *ora et labora* – cầu nguyện và làm việc – hoàn toàn phản ánh phong cách sống của những người theo lối sống thiêng liêng này. Lối sống thiêng liêng của Dòng Đa-Minh nhấn mạnh vào vai trò chủ yếu của kiên thức; nghĩa là sức mạnh của lý lẽ trong đời sống nội tâm. Các tu sĩ Dòng Phan-xi-cô nhấn mạnh vào ý chí con người; đối với con người, ý chí đóng vai trò quan trọng hơn lý lẽ, trên con đường kết hiệp với Thiên Chúa. Trường

phái của Dòng Ca-mê-lô tập trung vào việc cầu nguyện đưa đến việc chiêm niệm về Thiên Chúa. Mặt khác, lối sống thiêng liêng của Dòng Tên tập trung vào việc suy niệm, làm việc dựa trên bản thân và cộng tác cách khôn ngoan với Thiên Chúa, trong cuộc đấu tranh vì Nước Thiên Chúa trên trần thế, dưới ngọn cờ của Đức Ki-tô.

Hiện nay, chúng ta cũng khám phá được những lối sống thiêng liêng khác nhau rất phong phú trong đời sống Giáo hội. Trong số đó, là những trường phái, đã được phát triển từ đặc sủng của các Dòng: Bê-nê-đi-tô, Thánh Bru-nô, Đa-Minh, Phan-xi-cô, Ca-mê-lô và Dòng Tên, cũng như các lối sống thiêng liêng mới, mà các cộng đoàn và phong trào mới đưa vào đời sống Giáo hội.

Lối sống thiêng liêng của Nữ tu Faustina giữ một vị trí rất quan trọng trong toàn cảnh phong phú đáng kể này của Giáo hội hiện đại. Khi các sử gia viết về lối sống thiêng liêng của thế kỷ XX hoặc XXI, thì họ sẽ phải xem xét khuôn mặt của người nữ tu Ba Lan khiêm tốn này, tông đồ Lòng Thương xót Chúa; vì ngay cả hiện nay, chúng ta có thể nhận thấy rõ ảnh hưởng của chị đối với đời sống đức tin trong thời đại chúng ta – không chỉ tại Ba Lan, mà còn trên khắp thế giới. Trong nghiên cứu của chúng ta về lối sống thiêng liêng của Nữ tu Faustina, chúng ta sẽ tập trung chủ yếu vào những đặc điểm chính của lối sống này: trở nên nhận biết được mầu nhiệm Lòng Thương xót Chúa và suy niệm mầu nhiệm này trong đời sống hằng ngày; hoàn thiện thái độ tín thác nơi Thiên Chúa và thương xót người lân cận; yêu mến Giáo hội và quan tâm đến việc cứu độ các linh hồn lạc lối, có đời sống bí tích sâu xa, và sùng kính Đức Mẹ.

II

SỰ HIỂU BIẾT VỀ MẦU NHIỆM LÒNG THƯƠNG XÓT CHÚA VÀ CHIÊM NIỆM MẦU NHIỆM NÀY TRONG ĐỜI SỐNG HÀNG NGÀY

Tự nhiên con người mong ước trở nên nhận biết Thiên Chúa, vì con người được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa và giống như Người (St 1:26). Thiên Chúa thỏa mãn mong ước này của tâm hồn con người, vì như Thánh Phao-lô viết: Quả vậy, những gì người ta không thể nhìn thấy được nơi Thiên Chúa, tức là quyền năng vĩnh cửu và thần tính của Người, thì từ khi Thiên Chúa tạo thành vũ trụ, trí khôn con người có thể nhìn thấy qua những công trình của Người (Rm 1:20). Bằng cách sử dụng lý lẽ, mọi người đều dễ dàng có được sự hiểu biết như vậy về Thiên Chúa – dựa trên những công trình hữu hình của Người.

Tuy nhiên, nhờ ân huệ đức tin, Ki-tô hữu được tạo khả năng để trở nên hiểu biết Thiên Chúa một cách sâu xa hơn, Đáng nói chuyện với con người như hai người bạn với nhau, bằng tình yêu trọn vẹn (Xh 33:11), và chuyển đến sống giữa loài người (Br 3:38) để mời gọi và tiếp nhận họ vào nhóm bạn riêng của Người (DV 2). Suốt quá trình lịch sử, bằng những cách thức khác nhau, Thiên Chúa vẫn mặc khải về Bản thân Người và kế hoạch Cứu độ của Người; chẳng hạn, bằng cách nói với nhân loại thông qua các ngôn sứ. Nhưng vào thời

sau hết, Thiên Chúa đã phán dạy chúng ta qua Thánh tử (Dt 1:1). Hiến chế Tín lý về Mạc Khải Thần thánh nêu rõ: Hành động Mạc Khải này được thực hiện qua những hành vi và lời nói, kết quả là những hành động mà Thiên Chúa thực hiện trong lịch sử cứu độ đều cho thấy và mang giáo thuyết và những thực tại được biểu thị bằng lời nói; về phía chúng, lời nói truyền bá những hành động và đưa ra ánh sáng mẫu nhiệm chứa đựng trong đó (DV 2). Những hành vi và lời nói này, được ghi lại trong các Sách Cựu Ước và Tân Ước, đều là những nguồn kiến thức vô tận về Thiên Chúa tự-mạc Khải và kế hoạch Cứu độ của Người đối với nhân loại.

Thiên Chúa là ai? Hơn một lần Nữ tu Faustina đã từng tự hỏi câu hỏi này. Chị viết trong Nhật ký của mình: Nhân lúc tôi suy niệm về Thiên Chúa Ba Ngôi Cực Thánh, về yếu tính của Thiên Chúa, tôi tuyệt đối muốn biết và thăm dò xem Thiên Chúa là ai... Trong một giây lát, dường như tinh thần tôi được lôi cuốn vào thế giới mai sau. Tôi nhìn thấy một ánh sáng thật khó hiểu, và trong ánh sáng này, xuất hiện thứ gì giống như ba nguồn ánh sáng mà tôi không thể hiểu nổi. Và bên ngoài ánh sáng đó, có những lời dưới hình thức tia sáng bao quanh trời đất. Tôi rất buồn vì mình không thể hiểu nổi bất cứ điều gì. Đột nhiên, từ biển ánh sáng khó hiểu này, Đấng Cứu độ tha thiết yêu dấu của chúng ta đến, Người đẹp khôn tả với những Vết thương tỏa sáng của Người. Và từ ánh sáng này, có một giọng nói rằng: Yếu tính của Người chính là Thiên Chúa, sẽ không ai thăm dò được, cả trí óc Thiên thần lẫn con người. Chúa Giêsu nói với tôi: Con hãy nhận biết Thiên Chúa bằng cách chiêm niệm những thuộc tính của Người (Nhật ký 30).

Cách mô tả kinh nghiệm huyền bí này hoàn toàn chứng tỏ những khó khăn mà con người bắt gặp, khi họ cố gắng thăm dò mẫu nhiệm về Thiên Chúa. Mặt khác, điều này còn cho thấy cách làm sao để cố gắng thực hiện việc này, nghĩa là trở nên nhận biết được Đấng Cứu độ của chúng ta. Đức Giêsu nói với Nữ tu Faustina: Con hãy nhận biết Thiên Chúa bằng cách suy niệm những thuộc tính của Người (Nhật ký 30). Theo lời khuyên này, Nữ tu Faustina đã suy nghĩ

về sự thánh thiện của Thiên Chúa, vốn rất cao cả, đến nỗi chị viết trong Nhật ký: Tất cả những Sức mạnh và Nhân đức đều run sợ trước mặt Người. Các thần thanh sạch đều che mặt lại và mất hồn khi không ngừng thờ phượng... Sự thánh thiện của Thiên Chúa tuôn đổ trên Giáo hội và trên tất cả mọi người sống trong đó, nhưng không phải với cùng mức độ (Nhật ký 180). Sau đó, Chúa cho chị biết lẽ công chính của Người, rất cao cả và thâm nhập, đến nỗi vươn thật sâu tới tận cốt lõi các sự việc (Nhật ký 180). Cuối cùng, chị dừng lại ở thuộc tính theo sau của Thiên Chúa. Chị viết: Và tôi hiểu rằng thuộc tính cao cả nhất của Người chính là tình yêu và lòng thương xót. Thuộc tính này liên kết thụ tạo với Đấng Tạo Hóa. Tình yêu mệnh mông và vực thẳm của lòng thương xót này được bộc lộ qua việc Ngôi Lời Nhập thể và Cứu chuộc (nhân loại), và chính ở đây, tôi nhận thấy thuộc tính này cao cả nhất trong số tất cả những thuộc tính của Thiên Chúa (Nhật ký 180).

Chính thuộc tính này của Thiên Chúa – lòng thương xót không dò của Người – là cốt lõi lối sống thiêng liêng của Nữ tu Faustina. Việc nhận biết Thiên Chúa qua mầu nhiệm Lòng Thương xót Chúa và suy niệm mầu nhiệm này trong đời sống hằng ngày là những bí quyết để chúng ta hiểu được cách thức nên trọn lành Ki-tô hữu của Tông đồ này của Lòng Thương xót Chúa, người đã từng sống bằng niềm tin thác như-trẻ thơ nơi Thiên Chúa và bằng tình yêu thương xót đối với người lân cận.

Sự Hiểu biết về Mầu nhiệm Lòng Thương xót Chúa

Nhờ ân huệ Chúa Thánh Thần được ban trong Phép rửa, con người trở nên hiểu biết mầu nhiệm đức tin này – giống như bất cứ mầu nhiệm nào khác – vốn là đức tin siêu nhiên. Phát xuất từ đức tin, khả năng hiểu biết Thiên Chúa được củng cố trong cuộc đời Nữ tu Faustina, nhờ đặc sủng mà chị nhận được cùng với ơn gọi gia nhập Hội dòng các Nữ tu Đức Bà Thương xót. Các bản hiến pháp của Hội

dòng đề nghị các nữ tu nên thường xuyên suy nghĩ về những điều Thiên Chúa làm nhằm cứu độ các linh hồn thụ tạo, những điều Người đã làm và chịu đau khổ để cứu độ, và những điều Người đang chuẩn bị cho họ trong vinh quang đời đời. Trung thành với quy luật này, Nữ tu Faustina vẫn suy nghĩ và dần dần trở nên hiểu biết mầu nhiệm Lòng Thương xót Chúa, bằng cách bắt đầu suy niệm về công cuộc tạo dựng, tiếp tục với việc cứu chuộc, và kết thúc bằng số phận của con người trong vinh quang đời đời.

Trong Nhật ký của Nữ tu Faustina, chị để lại cho chúng ta các bài viết mô tả việc tạo dựng như là công việc của Lòng Thương xót Chúa. Chị viết: Ôi lạy Thiên Chúa, Đáng hạnh phúc trong chính hữu thể của Người, và Người không cần đến các thụ tạo để làm cho Người hạnh phúc, vì chính Người là tình yêu trọn vẹn; tuy nhiên, vì lòng thương xót khôn dò của Thiên Chúa, Người kêu gọi các thụ tạo đi vào hiện hữu, và ban cho họ được chia sẻ niềm hạnh phúc và sự sống vĩnh cửu của Người, sự sống nội tại thần thánh mà Người sống trong đó, Một Thiên Chúa trong Ba Ngôi vị (Nhật ký 1741). Qua các bài viết của Nữ tu Faustina, chị diễn tả thoải mái rằng Lòng Thương xót Chúa chính là động cơ duy nhất, để Thiên Chúa kêu gọi các thụ tạo từ hư vô đi vào hiện hữu. Thiên Chúa không cần đến bất cứ điều gì để Người được hạnh phúc. Vì thế, nếu Thiên Chúa kêu gọi điều gì đó đến với sự hiện hữu, thì Người làm như vậy chỉ vì Người chính là Đáng Thương xót, Đáng muốn chia sẻ ân huệ của sự hiện hữu, thậm chí Người còn cho phép các hữu thể thông minh được chia sẻ sự sống của Người. Trong một đoạn khác, Nữ tu Faustina viết: Lạy Thiên Chúa, với lòng thương xót, Người đã đủ lòng thương kêu gọi con người từ hư vô đến với hiện hữu, Chúa đã quảng đại ban cho họ bản chất và ân huệ. Nhưng dường như điều này là quá ít ỏi đối với lòng nhân lành vô biên của Người. Ôi lạy Chúa, Chúa đã ban cho chúng con sự sống bất diệt. Chúa ban cho chúng con quà tặng là ân huệ của Người, chỉ vì Chúa tốt lành và đầy yêu thương. Chúa không hề cần đến chúng con để được hạnh phúc, nhưng ôi lạy Chúa, Chúa lại muốn

chia sẻ cho chúng con niềm hạnh phúc riêng của Người (Nhật ký 1743).

Nữ tu Faustina nhận thấy con người ở trung tâm của việc tạo dựng. Thiên Chúa kêu gọi toàn thể vũ trụ đi vào sự hiện hữu vì Người. Thậm chí Người còn ra lệnh cho các thiên thần bảo vệ con người trên mọi nẻo đường của họ (Tv 91:11). Đó là nguyên nhân tại sao chị say mê tình yêu thương xót của Thiên Chúa đối với con người và chị thốt lên: Ôi lạy Thiên Chúa, lòng thương xót quảng đại của Chúa phổ biến khắp nơi, và Chúa đã làm toàn bộ điều này vì con người. Ôi! Chúa yêu thương con người biết bao, vì tình yêu của Chúa quá thiết thực, vì lợi ích của con người (Nhật ký 1749).

Trong việc tạo dựng con người và vũ trụ, Nữ tu Faustina không chỉ nhận thức được sự hoàn thiện, sức mạnh, khôn ngoan của Thiên Chúa, nhưng quan trọng hơn hết, là lòng thương xót của Người – động cơ sâu xa nhất đối với công việc của Người. Thiên Chúa đã kêu gọi tất cả mọi sự từ cõi hư vô đi vào hiện hữu. Nữ tu Faustina viết: Tất cả những gì phát xuất từ bàn tay Đấng Tạo Hóa, thì đều được bao gồm trong mẫu nhiệm không thể hiểu nổi này; nghĩa là trong chính chiều sâu lòng thương xót dịu hiền của Người. Khi tôi suy niệm điều này, thì tinh thần tôi mê mải xúc động, và trái tim tôi hòa tan trong niềm vui (Nhật ký 1553).

Việc chiêm niệm mẫu nhiệm Lòng Thương xót Chúa trong công cuộc cứu chuộc thậm chí còn mang lại cho Nữ tu Faustina niềm khoái cảm lớn hơn. Chị ngợi khen Thiên Chúa vì ơn Nhập thể của Con Thiên Chúa, Đấng đã đến trần thế hầu sửa đổi tội lỗi của Adam và nâng nhân loại sa ngã, chìm trong tội lỗi lên. Trong khi Nữ tu Faustina nói chuyện với Đức Giêsu, chị xác nhận: Lòng thương xót đã làm cho Chúa xúc động đủ lòng thương xuống giữa chúng con và nâng chúng con lên khỏi cảnh lầm than của chúng con: Thiên Chúa xuống trần thế; Chúa của các thần bất tử tự hạ Mình... và phép lạ không thể hiểu nổi của lòng thương xót Chúa diễn ra, ôi lạy Chúa. Ngôi Lời trở thành xác phàm; Thiên Chúa cư ngụ giữa chúng con, Ngôi Lời của Thiên Chúa, Lòng Thương xót Nhập thể (Nhật ký

1745). Sự tự hạ mình này của Thiên Chúa qua việc nhận lấy bản chất con người là cách diễn tả lòng thương xót của Người, thiên đàng kinh ngạc về tình yêu quá mức này của Người (Nhật ký 1745). Vì vào thời điểm đó, Thiên Chúa trở nên rất gần gũi với nhân loại, khi Người chia sẻ cuộc sống trần thế của họ trong tất cả mọi sự, ngoại trừ tội lỗi.

Mầu nhiệm Lòng Thương xót Chúa được mặc khải trọn vẹn nhất trong Mầu nhiệm Vượt qua của Đức Ki-tô. Nữ tu Faustina suy niệm: Lạy Thiên Chúa, Chúa có thể cứu độ hàng ngàn thế giới chỉ bằng một lời; chỉ một hơi thở từ Chúa Giêsu sẽ làm thỏa mãn lẽ công chính của Chúa. Nhưng lạy Chúa Giêsu, thuần túy vì yêu thương chúng con, mà chính Chúa đã trải qua một cuộc Khổ nạn thật khủng khiếp. Chỉ một hơi thở từ Chúa sẽ làm dịu đi lẽ công chính của Chúa Cha, và toàn bộ việc Chúa tự hạ mình chỉ dựa trên hành động thuộc về lòng thương xót và tình yêu không thể hiểu nổi của Chúa (Nhật ký 1747). Việc suy niệm Mầu nhiệm Vượt qua càng giúp chị thấm nhuần sâu xa hơn vào mầu nhiệm Lòng Thương xót Chúa; vì thế nhiều lần, Đức Giêsu đã khuyến khích chị suy niệm về cuộc Khổ nạn của Người (Nhật ký 149, 159, 267). Đức Giêsu nói: Ta mong muốn con hiểu biết sâu xa hơn về tình yêu bùng cháy trong Trái tim Ta dành cho các linh hồn, và con sẽ hiểu được tình yêu này, khi con suy niệm về cuộc Khổ nạn của Ta (Nhật ký 186, 1663). Nữ tu Faustina tự xác nhận rằng bằng cách suy niệm về cuộc Khổ nạn của Chúa, nhiều ánh sáng đã chiếu tỏa xuống linh hồn chị (Nhật ký 267). Chị trở nên hiểu biết hơn về Thiên Chúa, đặc biệt về tình yêu thương xót của Người, đang cúi xuống với từng người, đặc biệt tình trạng yếu đuối trong linh hồn, vì quả thật, con người cực kỳ cần đến tình yêu này.

Khi Nữ tu Faustina chiêm niệm mầu nhiệm Lòng Thương xót Chúa trong trật tự cứu độ, thì chị nhận ra lòng thương xót của Thiên Chúa trong việc hình thành Giáo hội, trong Lời Chúa, trong các bí tích thánh, đặc biệt trong các bí tích Thánh thể và Hòa giải. Chị xác nhận: Tôi không bao giờ hết kinh ngạc rằng Chúa có một mối quan hệ thân mật đến thế với các thụ tạo của Người... Mỗi khi tôi bắt đầu việc suy niệm này, thì tôi không bao giờ kết thúc suy niệm được, vì tâm trí

tôi trở nên hoàn toàn chìm đắm trong Người (Nhật ký 1523). Chị hiểu rằng con người đã nhận được từ lòng thương xót của Thiên Chúa tất cả mọi thứ mà họ sở hữu, khởi đầu bằng sự hiện hữu của họ, và kết thúc bằng ân huệ nhỏ nhất. Tính cách cao cả của lòng thương xót Chúa tự bộc lộ cách đặc biệt, khi chị suy nghĩ về lòng thương xót trong mối quan hệ với các tội nhân. Chị cầu nguyện: Ôi lạy Chúa Giêsu của con, lòng nhân lành của Chúa vượt quá tất cả sự hiểu biết, và sẽ không ai làm cạn kiệt được lòng thương xót Chúa. Linh hồn nào muốn xuống hỏa ngục thì thật đáng nguyên rủa; nhưng đối với người nào mong ước ơn cứu độ, thì có cả đại dương vô tận của lòng thương xót Chúa để họ rút lấy (Nhật ký 631).

Kết quả của công cuộc tạo dựng và cứu độ, con người được chia sẻ vinh quang của Thiên Chúa. Đây cũng là một ân huệ của Lòng Thương xót Chúa. Nữ tu Faustina viết: Chúa đã ban cho tôi hiểu biết về niềm vui của thiên đàng và của các thánh... Các thánh yêu mến Thiên Chúa như đối tượng duy nhất đối với tình yêu của các ngài, nhưng các thánh cũng dành cho chúng ta một tình yêu dịu hiền và hết lòng. Chính từ khuôn mặt Thiên Chúa, mà niềm vui này chiếu tỏa xuống tất cả mọi người, vì chúng ta nhìn thấy Người diện đối diện. Khuôn mặt Người thật ngọt ngào, đến nỗi linh hồn lại rơi vào trạng thái ngây ngất (Nhật ký 1592).

Trong cuộc đời Nữ tu Faustina, chị trở nên nhận biết mầu nhiệm Lòng Thương xót Chúa qua công cuộc tạo dựng, cứu chuộc và vinh quang, nhờ các phương tiện rất đơn giản, như đọc sách thiêng liêng, suy niệm hằng ngày (Nhật ký 1705), lắng nghe các cuộc hội thảo, suy niệm các mầu nhiệm qua chuỗi mân côi và các chặng đường thánh giá, tham dự các kỳ tĩnh tâm (Nhật ký 458, 1104), cảm nghiệm sâu xa các bí tích thánh, những nghi thức trọng thể của Giáo hội suốt năm phụng vụ, cũng như suy nghĩ và nhận thức tất cả mọi điều tốt đẹp mà Thiên Chúa đã đưa vào thế giới và cuộc đời mình. Cuối năm 1936, chị viết: Tâm trí tôi cứ mãi mê vào các ơn lành mà Thiên Chúa đã ban cho tôi thật nhiều suốt cả năm nay. Linh hồn tôi run rẩy khi nhận thấy tính cách mệnh mông trong các ân huệ của Thiên Chúa. Từ

linh hồn tôi, bật lên một thánh thi cảm tạ Chúa. Suốt một giờ, tôi vẫn cứ đắm chìm trong việc thờ phượng, cảm tạ và chiêm niệm từng ơn lành mà tôi đã nhận được từ Thiên Chúa (Nhật ký 855). Việc chúng ta nhận ra Lòng Thương xót Chúa trong cuộc đời mình là một yếu tố rất quan trọng, để trở nên nhận biết được mầu nhiệm này. Vì thế, mầu nhiệm Lòng Thương xót Chúa không trừu tượng, không phải là điều gì đó thật đẹp, tuy nhiên, vẫn không thể vươn tới hoặc ngoài tầm tay; đúng hơn, mầu nhiệm này mang hình thức cụ thể trong đời sống bình thường của con người. Nữ tu Faustina nhận thấy toàn bộ cuộc đời mình được nhận chìm trong lòng thương xót của Thiên Chúa. Chị viết: Mỗi ngày, linh hồn tôi đều đắm mình trong mầu nhiệm Lòng Thương xót Chúa. Trong cuộc đời tôi, không một giây phút nào mà tôi không trải nghiệm lòng thương xót Chúa (Nhật ký 697). Điều này giống như sợi chỉ vàng xuyên suốt cuộc đời chúng ta, giữ cho mối quan hệ của hữu thể chúng ta với Thiên Chúa ở trong trật tự tốt đẹp... Chị thành thật xác nhận: Các giác quan của tôi đều sưng sờ vì niềm vui, khi Thiên Chúa ban cho tôi một ý thức sâu xa hơn về thuộc tính cao cả của Người, nghĩa là lòng thương xót khôn dò của Thiên Chúa (Nhật ký 1466).

Tuy nhiên, Nữ tu Faustina còn khám phá được một cách thức khác để trở nên nhận biết Thiên Chúa, con đường mà chính chị đi theo – thực hành lòng yêu mến đối với người lân cận. Tôi đã hiểu và trải nghiệm rằng các linh hồn nào đang sống trong tình yêu đều nổi bật ở điểm này: Họ được soi sáng rất nhiều về những điều của Thiên Chúa, cả trong linh hồn họ, lẫn trong linh hồn những người khác. Và các linh hồn đơn sơ, kém học thức, lại nổi bật về sự hiểu biết của họ (Nhật ký 1191). Nữ tu Faustina nhận ra rất rõ rằng người ta không đạt được sự hiểu biết về mầu nhiệm Lòng Thương xót Chúa chỉ bằng những nỗ lực riêng. Hoạt động của trí tuệ con người phải được củng cố nhờ ân huệ thần thánh. Vì thế, chị nài xin: Ôi lạy Chúa Giêsu của con, xin ban cho con một tâm trí cao cả và được soi sáng nhờ ánh sáng của Chúa, và chỉ nhờ ánh sáng này, con mới có thể hiểu biết

Chúa hơn, ôi lạ Chúa. Vì khi con càng hiểu biết Chúa, thì con sẽ càng yêu mến Chúa nồng nàn hơn (Nhật ký 1030, 1474).

Cách thâm nhuần có hệ thống vào mẫu nhiệm Lòng Thương xót Chúa đã đánh thức nơi tâm hồn Nữ tu Faustina một khao khát: Khi con càng biết Chúa hơn, thì con lại càng ít hiểu biết về Chúa hơn; nhưng chính vì con không thể hiểu nổi Chúa, nên con càng hiểu được sự cao cả của Chúa nhiều hơn (Nhật ký 278). Nữ tu Faustina đã trải nghiệm chân lý rằng Thiên Chúa là một mẫu nhiệm không thể hiểu nổi đối với lý lẽ của con người. Tuy nhiên, sự hiểu biết nào mà con người dễ dàng hiểu được thông qua lý lẽ, đã được đức tin soi sáng, là đủ để Nữ tu Faustina xác nhận: Ôi lạ Thiên Chúa, con đã hiểu biết Chúa như nguồn gốc của lòng thương xót, vẫn truyền sức sống và nuôi dưỡng từng linh hồn. Ôi lòng thương xót Chúa thật cao cả biết bao; lòng thương xót này vượt quá tất cả những phẩm chất khác của Người! Lòng thương xót là thuộc tính cao cả nhất của Thiên Chúa; tất cả mọi sự chung quanh con đều nói với con điều này (Nhật ký 611).

Chiêm niệm Mẫu nhiệm Lòng Thương xót Chúa trong Đời sống Hằng ngày

Để suy nghĩ về thuộc tính này của Thiên Chúa trong tâm hồn và hành vi của Nữ tu Faustina, mong ước trong tâm hồn chị phát xuất từ cách suy niệm có hệ thống về mẫu nhiệm Lòng Thương xót Chúa. Điều này đòi hỏi chị phải thường xuyên tự hoạt động, phát triển thái độ liên tục hoán cải, và phấn đấu vì sự trọn lành Ki-tô hữu. Một thiên hướng như vậy của linh hồn đưa đến trạng thái chiêm niệm về Thiên Chúa.

Trong đời sống thiêng liêng, từ chiêm niệm nghĩa là một người ở trước sự hiện diện của Thiên Chúa một cách rất thanh thân. Việc chiêm niệm loại bỏ những lý lẽ dài dòng (điều này phân biệt chiêm niệm với suy niệm) và nhiều cảm giác, được mô tả như cách thức-được gọi là cách cầu nguyện gây xúc động. Như Tanquerey xác

nhận: Cách chiêm niệm do rèn luyện là một cách cầu nguyện gây xúc động, đã được đơn giản hóa, là hành động cố định cái nhìn đơn sơ vào Thiên Chúa, kết hợp với tình yêu và cảm giác ngưỡng mộ. Ngoài cách chiêm niệm do rèn luyện, mà chúng ta có thể đạt được nhờ ân huệ thần thánh và nỗ lực tinh thần của mình, tuy nhiên, còn có một cách thức-được gọi là cách chiêm niệm thiên phú, hoàn toàn là một ân huệ của Thiên Chúa. Cách chiêm niệm này diễn ra trong linh hồn không phải nhờ sáng kiến của con người, cũng không phải nhờ nỗ lực của họ, nhưng xuất hiện dưới ảnh hưởng từ các ân huệ của Chúa Thánh Thần, nhờ sáng kiến của Thiên Chúa. Các linh hồn nào vươn tới trạng thái chiêm niệm không cần phải suy niệm lâu dài, cũng không cần đến sự thâm dò của trí tuệ, vì họ trở nên hiểu biết Thiên Chúa một cách khá tự nhiên và không cần đến sự can thiệp; ở mức độ nào đó, họ đi trước mặt Thiên Chúa, và họ yêu mến Thiên Chúa hầu như theo bản năng, như một đứa trẻ yêu mến người Mẹ ân cần chu đáo của nó. Đối với các linh hồn đó, họ thật khó hiểu được làm sao người ta lại không thể yêu mến Thiên Chúa, làm sao người ta lại có thể sống được mà không có Người.

Nói chung, đời sống chiêm niệm liên kết với sự ân dật, cô tịch và cầu nguyện. Chắc hẳn những điều kiện này có lợi cho việc chiêm niệm, nhưng việc chiêm niệm lại không tùy thuộc vào những điều kiện này. Mặc dù quá trình cuộc đời Nữ tu Faustina diễn ra phía sau những bức tường nhà dòng, nhưng cuộc đời chị vẫn chứng tỏ rằng việc chiêm niệm có thể diễn ra khắp mọi nơi, chứ không chỉ ở trong nhà nguyện hoặc trong lúc cầu nguyện, mà còn có thể diễn ra khi làm việc và trong tất cả mọi hoàn cảnh của đời sống hằng ngày. Vì yếu tính của việc chiêm niệm không hệ tại ở sự tách biệt khỏi thế giới, nhưng hệ tại ở việc ở lại với Thiên Chúa một cách có ý thức. Trước khi Nữ tu Faustina tự hiểu được sự thật này, chị đã từng cố gắng thực hiện mong ước của mình, bằng cách sống chiêm niệm trong một đan viện ẩn dật. Vì thế, sau khi trải qua ba tuần tại Hội dòng các Nữ tu Đức Bà Thương xót, Nữ tu Faustina muốn chuyển sang một cộng đoàn nào có sự vắng phục khất khe hơn (Nhật ký 18). Tuy nhiên, Đức

Giêsu lại không cho phép chị rời khỏi Hội dòng này, cả trong thời gian chị ở nhà thử, lẫn lúc chị khẩn trọn đời, trong khi, nhờ mong ước thực hiện thánh ý Thiên Chúa, chị muốn tìm được một nhà dòng chiêm niệm nào sẽ truyền bá và khấn nài lòng thương xót của Thiên Chúa cho thế giới. Chúa để cho chị ở lại Hội dòng này tới khi chết, nơi đây, Người đã kêu gọi chị chứng tỏ rằng trong số những việc khác, thậm chí người ta vẫn có thể đạt tới đỉnh cao của đời sống chiêm niệm trong mọi ơn gọi, mọi hoàn cảnh, trong tình trạng buồn tẻ của đời sống hằng ngày, bằng cách thực hiện những công việc trần tục nhất. Tuy nhiên, trước hết họ phải đáp ứng những đòi hỏi rõ rệt; nghĩa là họ phải trải qua một đời sống khổ chế và trau dồi tinh thần cầu nguyện. Nữ tu Faustina cũng đi theo con đường này, mà các vị thánh đã từng bước đi, và để lại cho chúng ta tấm gương về cách chiêm niệm trong đời sống hằng ngày.

Trong Nhật ký của Nữ tu Faustina, có nhiều chỗ mô tả việc cầu nguyện sẽ thay đổi thành một trạng thái chiêm niệm. Chị viết: Hôm nay, Chúa Giêsu, tình yêu của tôi, đã cho tôi hiểu rằng Người yêu thương tôi biết bao, mặc dù vẫn có một khoảng cách giữa Người và tôi, Đấng Tạo Hóa và thụ tạo; tuy nhiên, lại có điều gì đó giống như sự đồng đều theo một cách thức: Tình yêu lấp đầy khoảng cách này. Chính Chúa đi xuống với tôi, và làm cho tôi có khả năng kết hiệp với Người. Có thể nói tôi tự nhận chìm trong Người, mất đi bản thân mình; tuy nhiên, dưới cái nhìn yêu thương của Chúa, linh hồn đạt được sức mạnh, khả năng và ý thức rằng mình được yêu thương và được yêu thương đặc biệt. Linh hồn tôi biết rằng Đấng đầy Sức mạnh vẫn bảo vệ mình (Nhật ký 815). Bất cứ khi nào Nữ tu Faustina bắt đầu suy niệm về mầu nhiệm Lòng Thương xót Chúa, chiêm niệm các ơn lành mà Thiên Chúa ban cho con người, thì chị không thể nào kết thúc được việc suy niệm này – như chị xác nhận – vì tâm trí chị trở nên hoàn toàn chìm đắm trong Người (Nhật ký 1523). Tôi trở nên mê mải trong việc ca tụng, mỗi khi tôi nhận ra và cảm nghiệm được tình yêu không thể hiểu nổi của Thiên Chúa mà Người vẫn yêu thương tôi. Thiên Chúa là ai – và tôi là ai? Tôi không thể suy niệm điều này thêm

được nữa. Chỉ có tình yêu mới có thể hiểu được cuộc gặp gỡ giữa hai tinh thần, nghĩa là Thiên Chúa, Đấng-là-Thần khí, và linh hồn-vốn-là thụ tạo. Khi tôi càng hiểu biết Người, thì tôi càng hoàn toàn chìm đắm trong Người hơn, với tất cả sức mạnh thuộc về hữu thể của mình (Nhật ký 729).

Việc trở nên nhận biết được mầu nhiệm Lòng Thương xót Chúa thông qua lý lẽ và cách suy niệm sẽ biến thành hành động chiêm niệm – thành một cái nhìn đơn giản, và đôi khi, một cái nhìn thoáng qua hướng tới Thiên Chúa, kết hợp với cảm giác tôn thờ và yêu mến. Từng hành động chiêm niệm đều mang lại cho linh hồn Nữ tu Faustina sự hiểu biết sâu xa hơn về Thiên Chúa, ý thức về lòng thương xót của Người, cũng như hiểu biết sâu xa hơn về bản thân. Trong giây phút này, tôi cảm nghiệm được sự cao cả của Thiên Chúa và tình trạng khốn khổ của mình (Nhật ký 289). Tuy nhiên, Nữ tu Faustina lại phát biểu: Sự hiểu biết này vẫn không làm cho tôi ngã lòng, và cũng không khiến tôi xa cách khỏi Chúa, nhưng đúng hơn, càng gia tăng trong linh hồn tôi tình yêu cao cả hơn và niềm tín thác vô biên. Lòng sám hối của tôi được liên kết với tình yêu (Nhật ký 852). Mặc dù những hành động chiêm niệm này khá ngăn ngại, nhưng chúng vẫn mang lại cho linh hồn Nữ tu Faustina sự hiểu biết hoàn hảo hơn về Thiên Chúa và các thuộc tính của Người, đặc biệt lòng thương xót Chúa, và với sự nhạy cảm về sự hiện diện của Người. Ngoài ra, những hành động chiêm niệm còn khơi dậy tình yêu của chị đối với Thiên Chúa và các linh hồn, giúp chị sẵn sàng thực hiện từng ý muốn của Thiên Chúa.

Trong cuộc đời Nữ tu Faustina, việc chiêm niệm không giới hạn vào thời gian cầu nguyện, nhưng mở rộng suốt cuộc đời chị. Sự hiểu biết về mầu nhiệm Lòng Thương xót Chúa đã tạo khả năng cho chị khám phá được Thiên Chúa nơi linh hồn mình, vì thế, chị không tìm kiếm Người ở nơi nào đó xa xôi, chị cũng không cần phải đến trước Nhà tạm để gặp gỡ Người. Thay vào đó, bất cứ ở đâu chị cũng liên hệ với Người trong chiều sâu hữu thể của mình. Chị viết: Bên trong linh hồn tôi giống như một thế giới rộng lớn và nguy nga lộng

lấy, nơi Thiên Chúa và tôi sống (Nhật ký 282, 193, 1385, 1021). Chủ đề về sự hiện diện của Đức Giêsu sống trong linh hồn xuất hiện nhiều lần trên các trang Nhật ký: Ôi lạy Thiên Chúa không thể hiểu nổi của con, con ý thức rằng Chúa đang ngự trong con, cùng với Chúa Cha và Chúa Thánh Thần, hoặc đúng hơn, con ý thức rằng chính con đang sống trong Chúa. Ôi lạy Thiên Chúa của con, con đã trở nên nhận biết được Chúa trong tâm hồn con, và con yêu mến Chúa vượt trên tất cả những gì tồn tại ở trái đất này hoặc trên thiên đàng (Nhật ký 478). Chị so sánh linh hồn mình với một Nhà tạm, nơi cất giữ Mình Thánh sống động của Chúa (Nhật ký 1302), và chị liên hệ với Chúa trong chiều sâu hữu thể của mình. Tôi không tìm kiếm niềm hạnh phúc nào vượt quá nội tâm mình, nơi Thiên Chúa ngự. Tôi vui mừng vì Thiên Chúa ngự trong tôi; nơi đây, tôi ở lại với Người mãi mãi; chính nơi đây, tồn tại tình mật thiết cao cả nhất của tôi với Người; đây là nơi mà đôi mắt con người không thăm dò được. Đức Trinh nữ rất Thánh khuyến khích tôi liên hệ với Thiên Chúa bằng cách này (Nhật ký 454, 1793).

Thậm chí chính Đức Giêsu đã từng dạy Nữ tu Faustina cách làm sao để liên hệ với Thiên Chúa trong linh hồn chị, khi Người giải thích rằng Người luôn luôn hiện diện trong đó, ngay cả nếu chị không nhận thức được Người, và chỉ có tội trọng mới đẩy Người ra khỏi một linh hồn (Nhật ký 1181); khi Đức Giêsu nói với chị nhiều nhất trong chiều sâu tâm hồn chị, nơi không ai có thể cản trở những hành động của Người (Nhật ký 581); khi Người phát biểu rõ ràng đối với Người, một hành động riêng của tình yêu thuần túy có giá trị gì lớn lao (Nhật ký 576); và khi Đức Giêsu khuyến khích chị liên kết những kinh nguyện, việc ăn chay, hãm mình, lao động và tất cả những nỗi đau khổ của chị với những kinh nguyện, việc ăn chay, hãm mình, lao động và tất cả những nỗi đau khổ của Người (Nhật ký 531). Nữ tu Faustina trung thành thực hành tất cả những lời khuyên mà chị đã nhận được từ Đức Giêsu và Mẹ Thiên Chúa. Do đó, chính việc chị tiếp tục ở lại với Thiên Chúa trong nội tâm linh hồn mình đã trở thành lối sống của chị. Tôi biết Thiên Chúa ở trong tâm hồn tôi. Và sự kiện tôi cảm thấy Người ở trong tâm hồn mình không gây cản trở cho

những công việc của tôi. Ngay cả khi tôi đang xử lý các vấn đề rất quan trọng đòi hỏi phải chú ý, tôi vẫn không đánh mất sự hiện diện của Thiên Chúa trong linh hồn mình, và tôi càng kết hiệp mật thiết với Người. Tôi đi làm với Người; tôi giải trí với Người; tôi đau khổ với Người; tôi vui mừng với Người; tôi sống trong Người và Người sống trong tôi. Tôi không bao giờ cô độc, vì Người là bạn đồng hành chung thủy của tôi. Người hiện diện với tôi trong từng giây phút (Nhật ký 318).

Cách thực hành việc tự kết hiệp với Đức Ki-tô đầy Thương xót là cơ sở đối với việc chiêm niệm của Nữ tu Faustina về Thiên Chúa đang ngự trong linh hồn mình (Nhật ký 743, 790, 861, 905, 1105, 1778 và những số khác). Đây là quyết tâm hằng ngày của chị đối với việc xét mình đặc biệt suốt những năm căng thẳng. Chị ghi chú: Cách thực hành này mang lại cho tôi sức mạnh đặc biệt; tâm hồn tôi luôn kết hiệp với Đáng mà tâm hồn mong ước, và những hoạt động của tâm hồn được điều hòa nhờ lòng thương xót, phát xuất từ tình yêu (Nhật ký 703). Với Người, trong Người và nhờ Người, tôi xin tôn vinh Thiên Chúa (Nhật ký 1177). Khi Nữ tu Faustina muốn thay đổi cách thực hành này, thì Đức Giêsu lại không cho phép chị làm như vậy. Người khuyên chị nên tiếp tục tự kết hiệp với Người đang hiện diện trong linh hồn chị (Nhật ký 1544). Những công việc của chị không ngăn cản chị khỏi tự kết hiệp với Đức Giêsu, vì chị không tự để cho mình trở nên miệt mài trong vòng xoáy của công việc hoặc những thứ bên ngoài (Nhật ký 226, 582). Chị trải qua toàn bộ thời gian rảnh rỗi với vị Khách Thần thánh trong linh hồn mình (Nhật ký 504), và từ Người, chị rút ra được ánh sáng và sức mạnh để đấu tranh với những khó khăn và chống đối (Nhật ký 193). Như chúng ta biết, chị đã từng bị khá nhiều những khó khăn và chống đối.

Ý thức về sự hiện diện của Đức Giêsu trong linh hồn và việc chiêm niệm Người đã đào sâu tính nhạy cảm của Nữ tu Faustina, trước từng biểu thị khác về sự hiện diện và những ý muốn của Người. Chị nhận thấy Đức Giêsu ở khắp mọi nơi. Chị viết: Tất cả mọi sự chung quanh tôi đều đầy ắp Thiên Chúa, và hầu như toàn bộ linh hồn

tôi đều được tô điểm bằng ân huệ của Thiên Chúa (Nhật ký 887). Chị có thể khám phá Thiên Chúa nơi những người khác, trong những hoàn cảnh khác nhau của đời sống hằng ngày, và – như chị viết – ngay cả trong những thứ bị che giấu nhất (Nhật ký 148); chị nhận thấy lòng nhân lành của Người khắp mọi nơi, cả trong những hoàn cảnh thật khó chấp nhận đối với chúng ta. Việc Nữ tu Faustina tiếp tục ở lại với Đấng Yêu dấu trong chiều sâu linh hồn mình càng giúp chị nhạy cảm trước mọi biểu thị của thánh ý Chúa, ngay cả đối với những linh ứng thiêng liêng nhẹ nhàng nhất, mà chị nhận được trong tình yêu, ngay cả nếu chị phải trả giá cao bằng công việc cực nhọc và khổ tâm vì cái giá này. Sự hiện diện của Đức Giêsu trong linh hồn chị đã mang lại cho chị cơ hội để tự kết hiệp trực tiếp với Người. Điều này cho phép chị sống với Người, trong Người, và vì Người mỗi ngày và trong từng giây phút, cũng như đón nhận biểu thị của thánh ý Chúa như một quà tặng không thể hiểu nổi của Lòng Thương xót Chúa. Nhiều lúc chị viết rằng chị không thể không kinh ngạc, khi chiêm niệm chân lý đức tin này (Nhật ký 1523), vì tất cả mọi sự đều bắt đầu với lòng thương xót Chúa và kết thúc với lòng thương xót Chúa (Nhật ký 1506).

Sau khi trải qua những đêm tối tiêu cực của tinh thần và các giác quan, Nữ tu Faustina đã thường xuyên trải nghiệm được trạng thái chiêm niệm thiên phú. Thiên Chúa hoàn toàn sở hữu linh hồn chị, và trong những giây phút này, chị kết hiệp với Người một cách đơn sơ và yêu mến, mà không cần cố gắng. Chị viết trong Nhật ký: Các giác quan của tôi đều ngủ cả, và mặc dù không phải một cách hữu hình, nhưng tất cả mọi sự đều trở nên thật hơn và rõ rệt hơn đối với tôi, so với lúc nếu nếu tôi nhìn các sự việc bằng đôi mắt của mình. Trong giây lát, trí tuệ của tôi hiểu rõ hơn, so với những năm tháng dài ngẫm nghĩ và suy niệm, cả về yếu tính của Thiên Chúa, lẫn về các chân lý mạc khải, và cả sự hiểu biết của tôi về cảnh lầm than của mình (Nhật ký 882).

Nữ tu Faustina không trải qua bất cứ quá trình đào tạo nào; tuy nhiên, chị vẫn để lại cho chúng ta những bản mô tả cực kỳ hay về

cách chiêm niệm thiên phú. Diễn tả bằng ngôn ngữ đơn sơ và chính xác về đặc tính cơ bản của việc chiêm niệm, những kết quả và cách thức chiêm niệm, và linh hồn chị đã trải nghiệm những trạng thái này như thế nào. Chị ghi lại trong Nhật ký: Bây giờ, sự kết hiệp của tôi với Thiên Chúa mang tính cách thuần túy thiêng liêng. Linh hồn tôi được Thiên Chúa tác động và cứ mãi mê trợn vẹn trong Người, thậm chí tôi hoàn toàn quên đi bản thân mình. Nhờ được Thiên Chúa thẩm nhập tới chính chiều sâu của linh hồn, nên linh hồn tôi chìm đắm trong nét đẹp của Người; linh hồn tôi hoàn toàn hòa tan trong Người. Tôi thật lúng túng khi mô tả điều này, vì khi viết, tôi đang sử dụng các giác quan; nhưng ở đó, trong sự kết hiệp này, các giác quan đều không hoạt động; có một sự hòa lẫn của Thiên Chúa và linh hồn; và sự sống của Thiên Chúa mà linh hồn nhận được thì quá cao cả, đến nỗi ngôn ngữ con người không thể diễn tả. Khi linh hồn trở lại với hình thức sống quen thuộc, thì lúc đó, linh hồn lại nhận thấy sự sống này hoàn toàn tối tăm, mù mịt và lộn xộn như một giấc mơ, như bộ quần áo quần quanh một đứa trẻ. Trong những lúc như vậy, linh hồn chỉ đón nhận từ Thiên Chúa, vì tự linh hồn không làm gì cả, thậm chí cũng không thực hiện nỗ lực nhỏ nhất nào; tất cả mọi việc trong linh hồn đều do Thiên Chúa làm (Nhật ký 767).

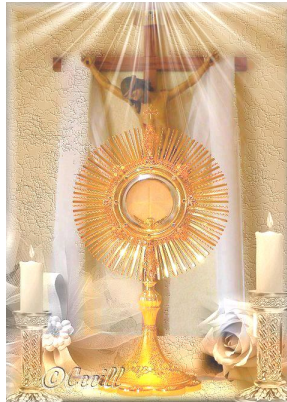
Ban đầu, những hành động chiêm niệm thiên phú trong cuộc đời Nữ tu Faustina xuất hiện không thường xuyên, ngay cả trước khi chị vào dòng (Nhật ký 1404, 770). Sau này, những hành động chiêm niệm thiên phú xuất hiện thường xuyên hơn, đặc biệt trong đêm tối tiêu cực của tinh thần, càng tạo khả năng cho linh hồn chị tiếp tục ở lại với Thiên Chúa. Đôi khi, những hành động chiêm niệm thiên phú còn kéo dài và tồn tại suốt ngày. Chị ghi lại: Vì thế, tôi tiếp tục chiêm niệm suốt ngày mà không gián đoạn, nhờ được nhận chìm trong Thiên Chúa. Buổi tối, như thể tôi rơi vào một cơn ngất trí và một kiểu đau đớn thật kỳ lạ. Tình yêu của tôi muốn đồng đều với tình yêu của Đấng có Sức mạnh. Tình yêu này được lôi kéo đến với Người cách rất mãnh liệt, đến nỗi tôi không thể chịu đựng nỗi tầm vóc rộng lớn của một ân huệ như vậy trong cuộc đời này, nếu không được ơn đặc biệt

từ Thiên Chúa. Nhưng tôi nhận thấy rõ rằng chính Chúa Giêsu đang nâng đỡ, củng cố, và làm cho tôi có khả năng kết hiệp với Người (Nhật ký 708, 1246).

Như những ghi chú của Nữ tu Faustina cho thấy, chính Đức Maria đã cầu bầu cho chị ân huệ chiêm niệm thiên phú này; có vài dịp, Mẹ Thiên Chúa cũng dạy chị cách làm sao để dẫn dắt đời sống nội tâm. Mẹ nói với chị: Con hãy cố gắng phấn đấu giữ tinh lặng và khiêm nhường, sao cho Chúa Giêsu, Đấng liên tục ngự trong tâm hồn con, có thể ở lại đó. Hãy tôn thờ Người trong tâm hồn con; đừng ra khỏi hữu thể trong thâm tâm con... Mẹ sẽ cầu bầu cho con ân huệ về một đời sống nội tâm, đến mức độ con sẽ có khả năng thực hiện tất cả những bổn phận bên ngoài thậm chí với sự cẩn thận chu đáo hơn, mà vẫn không cần ra khỏi đời sống nội tâm đó (Nhật ký 785). Ghi nhận này trong Nhật ký của Nữ tu Faustina càng xác nhận ý kiến của các nhà thần học khẳng định rằng cách chiêm niệm thiên phú là một ân huệ từ Thiên Chúa, và con người không thể đạt được bằng nỗ lực riêng của tinh thần họ, nghĩa là bằng sự cộng tác đơn giản với ơn Chúa. Thiên Chúa ban ân huệ này – ơn chiêm niệm thiên phú – cho linh hồn có khả năng đón nhận ân huệ này: các linh hồn nào đã từng trải qua cuộc thanh luyện cực kỳ đau thương của những đêm tối tiêu cực.

Tuy nhiên – như đa số các nhà thần học đều xác nhận – mỗi Ki-tô hữu đều có thể đạt được trạng thái của ơn chiêm niệm thiên phú. Đây là quá trình khám phá Thiên Chúa trong linh hồn mình và cảm nghiệm được sức mạnh của Người. Điều này hệ tại ở những ràng buộc về sức mạnh tinh thần của con người, khi họ cộng tác với ân huệ của Thiên Chúa. Quả thật Nữ tu Faustina đã dạy chúng ta tìm kiếm ân huệ không thể hiểu nổi này, mà Thiên Chúa đã đặt trong linh hồn con người: chính Bản thân Người. Chị dạy chúng ta cách làm sao để trở thành một người chiêm niệm trong hành động. Chị dạy chúng ta rằng chúng ta phải quyết tâm sống đời sống nội tâm một cách rất thiết tha và mãnh liệt, vì để đi vào thế giới thật hấp dẫn của đức tin, thì linh hồn phải được thanh luyện, không chỉ khỏi tội lỗi, mà còn khỏi những

tác nhân kích thích, do các giác quan hoặc thể giới của trí tuệ sáng tạo gây ra. Khi linh hồn càng được thanh luyện nhiều hơn, thì linh hồn càng có khả năng hơn, hầu khám phá được Thiên Chúa sống động trong linh hồn mình, phát triển mối quan hệ cá nhân với Người, chiêm ngưỡng Người, bất kể linh hồn đó sống trong dòng hoặc ngoài đời. Lúc đó, một linh hồn như vậy sẽ có khả năng xác nhận những lời của Nữ tu Faustina: Tinh thần tôi ở với Thiên Chúa, và con người bên trong của tôi đầy ắp Thiên Chúa, vì thế, tôi không còn tìm kiếm Người ở bên ngoài bản thân mình nữa. Chúa thấm nhập linh hồn tôi, giống như tia sáng mặt trời xuyên thấu qua thủy tinh trong suốt. Khi tôi còn nằm trong lòng Mẹ, tôi không được liên kết chặt chẽ với mẹ tôi như tôi kết hiệp với Thiên Chúa. Trong lòng mẹ, đó là sự vô ý thức; nhưng ở đây, đó lại là thực tế đầy đủ và ý thức về sự kết hiệp (Nhật ký 883).



III

THÁI ĐỘ TÍN THÁC VÀ THƯƠNG XÓT

Mặc dù trong Nhật ký của Nữ tu Faustina, chị không đề lại cho chúng ta một giáo thuyết được trình bày chi tiết cách có hệ thống về đời sống nội tâm, giống các vị thánh có học thức như Thánh Gio-an Thánh giá hoặc Thánh nữ Tê-rê-sa Avila, tuy nhiên, chị vẫn nổi bật như người đưa vào Giáo hội một trường phái mới về lối sống thiêng liêng, dựa trên kinh nghiệm sâu xa về mẫu nhiệm Lòng Thương xót Chúa, mà từ đó, phát xuất niềm tín thác nơi Thiên Chúa và có lòng thương xót đối với người lân cận. Khi Đức Giêsu hướng dẫn Nữ tu Faustina về đời sống nội tâm, Người đòi hỏi chính xác hai thái độ từ chị. Đức Giêsu nói: Hỡi con gái của Ta, nếu thông qua con, Ta đòi hỏi mọi người phải tôn kính lòng thương xót của Ta, thì con sẽ là người đầu tiên nổi bật nhờ niềm tín thác này nơi lòng thương xót của Ta. Ta đòi hỏi nơi con những hành vi của lòng thương xót, phát xuất từ tình yêu đối với Ta. Con phải luôn luôn bày tỏ lòng thương xót dành cho những người lân cận ở khắp mọi nơi. Con không được lùi bước, hoặc tìm cách biện hộ, hoặc tự miễn cho mình khỏi việc này (Nhật ký 742).

Những nét tiêu biểu của lối sống thiêng liêng được hình thành bằng cách này, và được trình bày như thái độ chủ yếu của con người trong chiều kích thẳng đứng (tình yêu đối với Thiên Chúa), và chiều kích nằm ngang (tình yêu đối với người lân cận), nên chúng bén rễ sâu trong việc sùng kính Lòng Thương xót Chúa, mà trong thực tế,

yếu tính của chúng là niềm tin thác nơi Thiên Chúa và lòng yêu mến thiết thực đối với người lân cận. Đức Giám mục S. Nowak viết: Hai thái độ này tóm tắt tất cả những điều thực sự quan trọng trong thái độ thiêng liêng, phát xuất từ việc sùng kính Lòng Thương xót Chúa; từ việc trở nên nhận biết mầu nhiệm Lòng Thương xót Chúa và chiêm niệm mầu nhiệm này trong đời sống hằng ngày.

Thái độ Tín thác

Trong ngôn ngữ hằng ngày, những từ: Tôi tin tưởng mang ý nghĩa như: Tôi hoàn toàn tin tưởng người nào đó, tôi giao phó cuộc đời mình cho người đó – hiện tại và tương lai của mình; tôi biết rằng mình có thể tin tưởng người đó; tôi chắc chắn về tình yêu và sự giúp đỡ vô tư của họ trong lúc tôi có thể cần đến. Sự hiểu biết như vậy về niềm tin thác gần gũi với khái niệm Kinh Thánh về đức tin, hoặc sự phó thác, vốn là cách đáp lại của con người trước ân huệ của Thiên Chúa: mặc khải về tình yêu thương xót của Người. Chúng ta cũng tìm được khái niệm này về niềm tin thác qua các bài viết của Nữ tu Faustina.

Như vậy, đối với Nữ tu Faustina, niềm tin thác không phải là một nhân đức riêng, phát xuất từ đức cậy hoặc đồng nhất với đức cậy; đúng hơn, đây là một thái độ bao gồm tất cả những chiều kích và mối quan hệ phải tồn tại giữa Thiên Chúa và con người. Cha I. Rozycki viết rằng một thái độ sống như vậy từ phía con người đối với Thiên Chúa chính là điều mà Đức Giêsu gọi là đức tin, và Người mong đợi thái độ này từ những kẻ theo Người, khi Người nói rằng: “Nếu anh em có lòng tin lớn bằng hạt cải thôi, thì dù anh em có bảo núi này: ‘Rời khỏi đây, qua bên kia!’, nó cũng sẽ qua, và chẳng có gì mà anh em không làm được” (Mt 17:20). Do đó, đây là vấn đề thừa nhận thái độ hoàn toàn tin thác nơi Thiên Chúa, cho phép chúng ta di chuyển được cả ngọn núi. Cha I. Rozycki viết rằng chính thái độ sống này là điều mà Thánh Phao-lô và cùng với ngài, toàn bộ nền thần học Ki-tô giáo gọi là đức cậy, vốn phát triển từ đức tin sống động của chúng ta

nơi lòng nhân lành của Thiên Chúa và tình yêu vô biên của Người đối với chúng ta, nghĩa là với niềm tin chân thành và sâu xa rằng tất cả những điều tốt đẹp nơi chúng ta và tất cả hành vi tốt đẹp mà chúng ta làm đều là ân huệ và công việc của Thiên Chúa, chúng ta không sở hữu bất cứ điều gì mà chúng ta không nhận được từ Thiên Chúa. Niềm tín thác này – đức cậy chính là cội mở linh hồn để nhận được ân huệ của Thiên Chúa, và đây là một tiếng kêu đối với ân huệ này.

Đức Giám mục Stanislaw Nowak viết: Theo kinh nghiệm của Nữ tu Faustina, việc phó thác bản thân cho Thiên Chúa hoàn thiện các nhân đức cao cả khác nhau và những thái độ luân lý Ki-tô giáo. Trong cuộc đời chị, niềm tín thác không chỉ là một nhân đức, mà còn là một thái độ bao gồm tất cả, biểu thị mối quan hệ của con người với Thiên Chúa và hoàn thiện các nhân đức cao cả khác nhau và những thái độ luân lý Ki-tô giáo. Đức Giám mục Stanislaw Nowak viết: Trong cuộc đời Nữ tu Faustina, niềm tín thác không chỉ là phó thác bản thân cho Thiên Chúa. Niềm tín thác còn là phó thác bản thân cho Thiên Chúa với tình mật thiết như-trẻ thơ. Do đó, niềm tín thác là hoàn toàn từ bỏ mình trong tình yêu. Như vậy, niềm tín thác không chỉ diễn tả một thái độ phát xuất từ đức tin và đức cậy; niềm tín thác còn bao hàm một mối quan hệ đặc biệt của tình yêu, và kết hiệp sự sống với Đức Giêsu, tham gia vào sự sống, cuộc Khổ nạn, cái chết và sự sống lại của Người, cũng như chia sẻ sứ mạng cứu độ của Người, qua việc vâng phục thánh ý Chúa Cha. Vì thế, thái độ tín thác trong cuộc đời và các bài viết của Nữ tu Faustina bao gồm các nhân đức luân lý và thần học, xác định sự từ bỏ mình vô hạn, như-trẻ thơ, cho Thiên Chúa: đức tin, đức cậy, đức mến, đức khiêm nhường và sám hối.

Từ việc đọc Nhật ký của Nữ tu Faustina, chúng ta có thể rút ra một kết luận khác rằng niềm tín thác không phải là một thái độ trừu tượng, chẳng hạn, hệ tại ở sự chấp nhận của trí tuệ đối với các chân lý đức tin được mặc khải, hoặc hệ tại ở những cảm giác đạo đức. Niềm tín thác là một thái độ rất cụ thể, vì niềm tín thác được thử nghiệm và chứng tỏ rõ ràng qua việc thực hiện thánh ý Thiên Chúa. Nếu một người thực sự tín thác nơi Thiên Chúa, thì họ sẽ biết rằng Thiên Chúa

nói sự thật; Người không mong muốn điều gì ngoài điều tốt đẹp trần thế và vĩnh cửu cho con người; thánh ý Người chính là ân huệ lòng thương xót của Người. Và đây là nguyên nhân tại sao họ thực hiện thánh ý Thiên Chúa, bất kể thánh ý Người có tán thành những cảm giác của họ và hợp lý đối với lý lẽ của họ hay không. Vì đối với người tín thác, thì thánh ý Thiên Chúa chính là lòng thương xót – như Nữ tu Faustina thường nói. Chị viết trong Nhật ký: Có một từ mà tôi chú ý và liên tục suy nghĩ, chỉ một mình từ này là tất cả mọi sự đối với tôi; tôi sống bằng từ này và chết bằng từ này. Từ này là lương thực hằng ngày của tôi. Toàn bộ linh hồn tôi chăm chú lắng nghe những ý muốn của Thiên Chúa. Tôi luôn làm những việc Thiên Chúa yêu cầu, mặc dù bản chất tôi thường run rẩy, và tôi cảm thấy tầm vóc của những việc này vượt quá sức mạnh của mình. Tôi biết rõ bản thân mình là gì; nhưng tôi cũng biết ân huệ của Thiên Chúa vẫn nâng đỡ tôi là gì (Nhật ký 652). Như vậy, bằng chứng của niềm tín thác chính là thực hiện thánh ý Thiên Chúa. Khi chúng ta càng thực sự tín thác, thì chúng ta càng thực hiện thánh ý Thiên Chúa nhiều hơn, bao gồm trong các giới răn, các bổn phận trong trạng thái cuộc đời mình, cũng như những linh ứng được nhìn nhận của Chúa Thánh Thần.

Việc thực hiện thánh ý Thiên Chúa chính là tiêu chuẩn đánh giá sự hoàn thiện trong thái độ tín thác. Ở đây, Nữ tu Faustina đề cập đến ba mức độ: mức độ thứ nhất của việc thực hiện thánh ý Thiên Chúa liên quan đến sự vâng phục bên ngoài, và hệ tại ở việc thực hiện tất cả mọi sự bao gồm trong các giới răn, luật lệ và quy tắc; mức độ thứ hai hệ tại ở sự trung thành đối với những linh ứng do Chúa Thánh Thần truyền lại; và mức độ thứ ba là hoàn toàn từ bỏ mình cho Thiên Chúa (Nhật ký 444). Tương tự, sự phát triển dần dần của thái độ tín thác cũng đi theo ba mức độ này. Vì niềm tín thác không phải là thái độ tĩnh lặng, nhưng là thái độ năng động; và theo đúng nghĩa, niềm tín thác vẫn phát triển. Đây là một quá trình đòi hỏi thời gian và sự cộng tác với ân huệ của Thiên Chúa.

Điểm khởi động đối với sự phát triển này là ân huệ đức tin, vốn tạo khả năng cho chúng ta trở nên nhận biết được mầu nhiệm

Lòng Thương xót Chúa. Nữ tu Faustina viết trong Nhật ký: Tôi thường cầu xin Chúa Giêsu ban một trí tuệ được đức tin soi sáng. Tôi diễn tả điều này với Chúa bằng những lời: “Lạy Chúa Giêsu, xin ban cho con một trí tuệ, một trí tuệ phù hợp, vì chỉ với trí tuệ này, con mới hiểu biết Chúa nhiều hơn; vì khi con càng hiểu biết Chúa hơn, thì con sẽ càng yêu mến Chúa nồng nàn hơn (Nhật ký 1474). Nhờ đức tin, Nữ tu Faustina đã hiểu biết Thiên Chúa ngày càng đầy đủ hơn, đặc biệt đối với thuộc tính cao cả nhất của Người: lòng thương xót. Kiến thức về mầu nhiệm Lòng Thương xót Chúa là cơ sở của thái độ tín thác, vì không ai có thể đặt niềm tin nơi người nào đó, hoặc hoàn toàn tự hiến thân cho một người mà họ không biết. Khi Nữ tu Faustina càng thấm nhuần mầu nhiệm Lòng Thương xót Chúa, thì niềm tín thác của chị nơi Người càng phát triển trong suốt cuộc đời chị. Nữ tu Faustina viết trong Nhật ký: Tôi cảm thấy mình hoàn toàn thuộc về Thiên Chúa; tôi cảm thấy mình là con cái Thiên Chúa, tôi cảm thấy mình hoàn toàn thuộc quyền sở hữu của Người. Tôi cảm nghiệm điều này theo cách thức mà tôi có thể tự nhiên cảm thấy được. Tôi hoàn toàn an bình về tất cả mọi sự, vì tôi biết rằng công việc của Đấng Phụ quân là quan tâm chăm sóc mình. Tôi hoàn toàn quên đi bản thân. Niềm tín thác vô hạn của tôi đặt nơi Thánh tâm Cực kỳ Thương xót của Người (Nhật ký 244). Chị trải nghiệm sâu xa mầu nhiệm thời thơ ấu thiêng liêng, và đây là nguyên nhân tại sao chị vẫn tự hỏi làm sao người ta lại có thể không tín thác nơi một Thiên Chúa như vậy, Đấng có thể làm tất cả mọi sự, Đấng khôn ngoan và yêu thương con người bằng một tình yêu vô biên.

Trong cuộc đời Nữ tu Faustina, điều có tầm quan trọng chủ yếu trong sự phát triển thái độ tín thác, đó là chị thường xuyên thực hành việc tự kết hiệp với Đức Giêsu đầy Thương xót đang ngự trong tâm hồn, cũng như chiêm niệm mầu nhiệm Lòng Thương xót Chúa trong đời sống hằng ngày của mình. Tuy nhiên, việc khám phá sự hiện diện của Thiên Chúa trong linh hồn chị phải diễn ra trước hết. Đức Giêsu đã hướng dẫn chị về sự hiện diện của Người trong linh hồn, và Người muốn chị quyết tâm kết hiệp với Người. Việc chị

chiêm niệm Thiên Chúa đang sống trong linh hồn mình, được nâng đỡ nhờ chị thường xuyên thực hành kết hiệp với Đức Giêsu qua những lời nguyện tự phát, hoặc bất cứ hành động yêu mến nào được diễn tả bằng nhiều cách thức, đã góp phần vào sự tiến bộ của chị về thái độ tín thác. Vì chúng ta hãy lưu ý, Đáng mà Nữ tu Faustina đặt toàn bộ niềm tín thác của mình thật gần gũi; Người rất gần gũi và kết hiệp rất mật thiết với chị hơn nhiều, so với các mối quan hệ có thể được giữa những con người. Và Đáng đang ngự trong linh hồn chị chính là Tạo Hóa, Đáng nâng đỡ toàn thể thế giới trong sự hiện hữu. Đồng thời, Người còn là Đáng Cứu độ, mà chị có thể nói cùng với Thánh Phao-lô: (Người) đã yêu mến tôi và hiến mạng vì tôi (Gl 2:20).

Cơ sở của việc hình thành và phát triển thái độ tín thác là kiến thức về mầu nhiệm Lòng Thương xót Chúa và chiêm niệm mầu nhiệm này trong đời sống hằng ngày. Khi tiếp tục sống với thái độ này, Nữ tu Faustina cũng sử dụng các phương tiện khác, như cầu nguyện và trau dồi lối sống khổ chế. Nói tóm lại, chị loại bỏ tất cả những gì ngăn cản chị khỏi ngày càng kết hiệp hoàn hảo hơn với Thiên Chúa. Chị hết sức nỗ lực hầu đạt được các nhân đức – những sự trọn lành tích cực về luân lý – đặc biệt các nhân đức nào xác định thái độ tín thác; nghĩa là đức tin, đức cậy, đức mến, đức khiêm nhường và sám hối. Một phương tiện rất quan trọng đối với sự phát triển thái độ này là trung thành thực hiện thánh ý Thiên Chúa suốt ngày, vì đây là cách biểu thị niềm tín thác đối với Thiên Chúa. Tuy nhiên, các cuộc gặp gỡ cá nhân của chị với Đức Giêsu trong khi xét mình lại là một cách thức khác để phát triển thái độ tín thác. Niềm tín thác của chị được thử nghiệm khắt khe trong những lúc đau khổ và trong những kinh nghiệm thiêng liêng đau thương. Những lúc đó, chị không tìm kiếm niềm an ủi từ con người, nhưng chị sẽ đến trước Nhà tạm và nói: Lạy Chúa, ngay cả nếu Chúa giết con, thì con vẫn tín thác nơi Chúa (Nhật ký 77). Trong một đoạn khác, chị phát biểu: Khi linh hồn tôi buồn phiền, thì tôi chỉ suy nghĩ theo cách này: Chúa Giêsu thật tốt lành và thương xót, và ngay cả nếu mặt đất có mở lối dưới

chân tôi, thì tôi vẫn sẽ không ngừng tín thác nơi Người (Nhật ký 1192).

Chúng ta phải thừa nhận rằng để phát triển thái độ tín thác, Nữ tu Faustina đã sử dụng các phương tiện rất đơn giản, bình thường và dễ hiểu đối với tất cả mọi người. Nhưng mục tiêu là chị sử dụng các phương tiện đó một cách nhất quán, và điều này thường đòi hỏi sự kiên cường của tinh thần, triết đế, và quyết tâm trong cuộc đấu tranh với bản chất bướng bỉnh của mình – như cách chị diễn đạt điều này. Việc xây dựng thái độ tín thác đòi hỏi nơi chị sự hoán cải liên tục. Chị phải khuất phục bản thân, không chỉ đối với những yêu đuối, mà còn đối với những khả năng tự nhiên của mình; chẳng hạn như cách lý luận hợp lý. Vì thông thường, Thiên Chúa đặt chị chính xác trong những tình huống mà chị phải khước từ lý lẽ của mình, tạm ngưng sự hợp lý theo suy nghĩ của con người, với ý định tín thác nơi Người, từ đó, chấp nhận và thực hiện thánh ý Người. Đức Giêsu đánh giá cao những nỗ lực của Nữ tu Faustina hầu phát triển thái độ tín thác. Người nói: Con có những quyền hạn cao cả và không thể hiểu nổi đối với Trái tim Ta, vì con là một người con gái hoàn toàn tín thác (Nhật ký 1242).

Như chúng ta nhận thấy trong cuộc đời Nữ tu Faustina, niềm tín thác là một yếu tố chủ yếu trong đời sống nội tâm, nền tảng trong việc phấn đấu để kết hiệp với Thiên Chúa. Nữ tu Faustina đã học hỏi từ Đức Giêsu rằng niềm tín thác là nguồn mạch duy nhất để rút lấy các ân huệ từ đó (Nhật ký 1578); niềm tín thác là nguồn an bình và hạnh phúc, vì chính Thiên Chúa sẽ quan tâm chăm sóc kẻ nào tín thác nơi Người (Nhật ký 1273); và Người sẽ đặt niềm tin của Người nơi linh hồn này và ban cho họ tất cả những gì họ cầu xin (Nhật ký 453). Người cam đoan rằng: Người nào tín thác nơi lòng thương xót của Ta, thì sẽ không bị tàn lụi, vì tất cả những việc của người đó đều là việc của Ta, và những kẻ thù của họ đều sẽ bị tan tác dưới bệ chân Ta (Nhật ký 723). Người bảo chị hãy kêu gọi các linh hồn khác tín thác và yêu cầu chị nài xin niềm tín thác cho kẻ đang hấp hối. Người thúc chị chiến đấu vì ơn cứu độ đối với các linh hồn, bằng cách

khuyến khích họ tín thác nơi lòng thương xót của Thiên Chúa. Đức Giêsu nói với Nữ tu Faustina: Ta mong muốn niềm tín thác từ các thụ tạo của Ta. Con hãy khuyến khích các linh hồn đặt rất nhiều niềm tín thác nơi lòng thương xót khôn dò của Ta (Nhật ký 1059).

Nhờ niềm tín thác của Nữ tu Faustina, việc chị hoàn toàn vâng phục thánh ý Thiên Chúa, niềm tín thác như-trẻ thơ của chị nơi Cha trên Trời trong mọi tình huống, ngay cả những tình huống đau thương, nên những việc lớn lao đã được hoàn tất trong cuộc đời Nữ tu Faustina: trên trần thế, chị đạt tới đỉnh cao huyền nhiệm của việc kết hiệp với Thiên Chúa, và thông qua chị, Chúa có thể truyền lại cho thế giới sứ điệp lòng thương xót của Người, qua đó, nhiều linh hồn sẽ đạt được ơn cứu độ (Nhật ký 1300).

Lòng Thương xót

Việc Nữ tu Faustina trở nên nhận biết tình yêu thương xót của Thiên Chúa, thấm nhuần cũng như cảm nghiệm được tình yêu này ngày càng sâu xa hơn, đã đưa chị đến với thái độ tín thác như-trẻ thơ đối với Thiên Chúa. Ngoài ra, thái độ này còn đánh thức nơi chị mong ước nhiệt thành trong việc suy nghĩ về thuộc tính này của Thiên Chúa, trong tâm hồn và những hành vi của mình. Chị cầu nguyện: Từng vị thánh đều suy nghĩ về các nhân đức của Chúa; con mong ước suy nghĩ về trái tim cảm thương, đầy thương xót của Người; con muốn tôn vinh thánh tâm Chúa. Ôi lạy Chúa Giêsu, xin cho lòng thương xót Chúa gây ấn tượng trong tâm hồn và con người con, như một dấu ấn, và đây sẽ là đặc điểm của con trong cuộc sống này và trong tương lai (Nhật ký 1242).

Trong các từ điển và sổ tay thần học, lòng yêu mến có những định nghĩa riêng. Nhân đức thương xót cũng vậy. Dựa trên giáo huấn của Thánh Tô-ma, thần học Công giáo định nghĩa lòng yêu mến như một nhân đức mong ước điều tốt đẹp cho người nào đó, trong khi lòng thương xót như một nhân đức tìm cách loại bỏ điều xấu xa gây buồn phiền cho người khác. Thánh Tô-ma viết: Lòng thương xót là sự

thương cảm hết lòng đối với nỗi buồn phiền của người khác, thúc đẩy chúng ta giúp đỡ họ khi có thể được. Do đó, lòng yêu mến chỉ khác biệt với lòng thương xót ở đối tượng của nó; lòng yêu mến nhắm đến việc gia tăng điều tốt đẹp, còn lòng thương xót nhắm đến việc khắc phục điều xấu xa. Như vậy, trong nền thần học truyền thống, lòng thương xót là một trong các nhân đức luân lý. Thánh Tô-ma viết: Nhưng trong số tất cả các nhân đức liên quan đến người lân cận, lòng thương xót cao cả nhất, ngay cả khi hành động thương xót trội vượt tất cả những hành động khác, vì hành động thương xót thuộc về người tốt đẹp hơn và cao cấp hơn, để bổ khuyết vào sự thiếu sót của người khác, trong mức độ người kia không đầy đủ.

Trong bức thông điệp *Dives in Misericordia*, Đức Giáo Hoàng Gioan Phao-lô II đã chiếu tỏa ánh sáng mới vào chính kỹ năng về lòng thương xót. Theo quan điểm của ngài, lòng thương xót không chỉ là một nhân đức, mà còn là một thái độ lôi kéo hàng loạt những sự hoàn thiện về luân lý, trong số đó, lòng yêu mến sáng tạo đứng đầu, vì lòng yêu mến không tự để cho sự dữ chinh phục, nhưng khắc phục sự dữ bằng điều tốt đẹp.

Chính xác cách hiểu biết này về lòng thương xót cũng áp dụng vào lối sống thiêng liêng của Nữ tu Faustina. Do đó, lòng thương xót không biểu thị một nhân đức riêng, nhưng biểu thị một thái độ bao gồm tất cả mọi việc hướng tới người lân cận, hình thành một số sự hoàn thiện về luân lý. Nữ tu Faustina mô tả lòng thương xót một cách rất đơn giản, chị nói rằng lòng yêu mến là bông hoa, lòng thương xót là kết quả (Nhật ký 949). Đối với Nữ tu Faustina, lòng thương xót là thái độ bao gồm mọi kiểu cầu xin cho người lân cận, và lòng thương xót nên thấm nhuần và biểu thị cách tiếp xúc của chúng ta đối với những người khác, từng hành vi, tư tưởng và lời nói. Vì thế, nhờ sự trợ giúp của ân huệ, chị muốn được hoàn toàn biến đổi thành lòng thương xót (Nhật ký 163); và chị cầu xin cho đôi mắt, lỗ tai, lưỡi, bàn tay, bàn chân và quan trọng hơn hết, trái tim của mình đều biết thương xót (Nhật ký 163).

Trong trường học của Nữ tu Faustina, lòng thương xót biểu thị thái độ bao gồm tất cả mọi việc hướng tới người lân cận, mà trong đó, đức mến siêu nhiên đóng vai trò chủ yếu và sáng tạo. Vì đức mến không chỉ yêu mến Thiên Chúa nơi con người, mà còn yêu mến con người nơi Thiên Chúa, và yêu mến chính con người vì Thiên Chúa. Đây là nguyên nhân tại sao chúng ta có thể gán cho thái độ thương xót những thuộc tính mà Thánh Phao-lô sử dụng để định nghĩa về đức mến. Khi diễn giải bài ca của ngài về đức mến, được trích từ Thư thứ Nhất gửi các Tín hữu Cô-rin-tô, chúng ta có thể nói: Lòng thương xót thì nhân nhục, hiền hậu, không ghen tuông, không vênh vang, không tự đắc v.v...

Nữ tu Faustina viết trong Nhật ký: Một tình yêu nồng nàn đối với Thiên Chúa thì tự nhìn thấy chung quanh mình những cơ hội để liên tục chia sẻ bản thân, thông qua hành vi, lời nói và lời cầu nguyện (Nhật ký 1313). Quan trọng hơn hết, việc chia sẻ bản thân không ngừng trong cuộc đời Nữ tu Faustina tác động đến những nhu cầu của con người, đặc biệt những người đã mất đường hướng của họ trong cuộc đời, họ không còn có thể nhận thấy ý nghĩa cuộc đời mình, những kẻ lạc lối trên con đường cứu độ. Thậm chí chính lòng yêu mến đối với các linh hồn đã dẫn dắt Nữ tu Faustina dâng hiến cuộc đời chị trong sự hy sinh. Vì chị hiểu biết sâu xa về giá trị của linh hồn con người, vốn bất tử, nên chị vội vã ra tay giúp đỡ, đặc biệt đối với những người có nguy cơ đánh mất ơn cứu độ.

Mối liên kết chặt chẽ tồn tại giữa mẫu nhiệm Lòng Thương xót Chúa và lòng thương xót của con người xứng đáng cho chúng ta đặc biệt chú ý và nhấn mạnh. Theo quan điểm của Nữ tu Faustina, thái độ thương xót đối với người lân cận bắt nguồn từ mẫu nhiệm Lòng Thương xót Chúa, phát xuất và tuôn trào từ đó. Tương tự, chị tìm được trong đó lý do để thương xót, theo ý nghĩa lòng thương xót Chúa trở thành gương mẫu và căn nguyên lòng thương xót của con người.

Gương mẫu của Nữ tu Faustina để thực hành lòng thương xót là chính Đức Giêsu – Ngôi Lời Nhập thể Đầy Thương xót. Chị viết

trong Nhật ký: Tôi đang học hỏi từ Chúa Giêsu để trở nên tốt lành, sao cho tôi có thể được gọi là một người con gái của Cha trên Trời (Nhật ký 669). Những người đương thời với Đức Giêsu đều nói rằng Người đã trải qua cuộc đời trần thế của mình để làm những điều tốt đẹp cho tất cả mọi người. Gương mẫu của Đức Giêsu, và đặc biệt việc Người thương xót cúi xuống với từng kẻ đau khổ trong tâm hồn, từng tội nhân – thậm chí còn đưa Người đến với việc hy sinh trên thập giá – đối với Nữ tu Faustina, chính là gương mẫu duy nhất. Trong những lúc khó khăn, khi chị không biết hành động thế nào đối với người lân cận, thì chị sẽ hỏi: Chúa Giêsu sẽ làm gì ở vị trí của mình? Tường thuật về một cuộc gặp gỡ nào đó của Nữ tu Faustina với một giáo dân, kẻ đã từng lợi dụng lòng tốt của chị, minh họa hoàn hảo cho cách chị đã làm sao để noi gương Đức Giêsu. Chị viết trong Nhật ký: Giây phút đầu tiên khi nhìn thấy bà ấy, dòng máu như đóng băng trong những huyết quản của tôi, vì đứng trước mắt tôi là tất cả những điều mà tôi đã phải chịu đựng vì bà ấy, mặc dù chỉ với một lời, tôi có thể tự giải thoát mình khỏi tất cả những điều đó. Và ý tưởng đến với tôi là tôi phải nói lên sự thật với bà ấy, thật kiên quyết và ngay lập tức. Nhưng cùng lúc đó, lòng thương xót của Thiên Chúa lại đến trước mắt tôi, và tôi đã quyết định hành động đối với bà ấy như Đức Giêsu sẽ hành động khi Người ở vị trí của tôi. Tôi bắt đầu nói với bà ấy thật nhẹ nhàng, và khi bà ấy bày tỏ mong ước được nói chuyện riêng với tôi, thì một cách rất tế nhị, tôi cho bà ấy biết rõ về tình trạng đáng buồn của linh hồn bà ấy. Tôi nhận thấy bà ấy xúc động sâu xa (Nhật ký 1694).

Đối với Nữ tu Faustina, Lòng Thương xót Chúa chính là nền tảng của thái độ thương xót đối với người lân cận, không chỉ theo nghĩa gương mẫu, mà còn theo nghĩa căn nguyên của lòng thương xót. Theo ý kiến của tôi, chúng ta phải có cách chia sẻ nào đó, với lòng thương xót của Thiên Chúa. Nữ tu Faustina cũng ý thức rằng bằng cách thực hiện những hành vi tốt đẹp vì lòng yêu mến đối với Đức Ki-tô, chị đang góp phần vào việc phân phối lòng thương xót của Thiên Chúa cho thế giới, vì Thiên Chúa sử dụng con người để bày tỏ

lòng nhân lành của Người. Do đó, chị mong ước hoàn toàn được biến đổi thành lòng thương xót, và trở thành một hình ảnh phản chiếu sống động về Lòng Thương xót Chúa, sao cho thuộc tính cao cả nhất trong số tất cả các thuộc tính thần thánh, thuộc tính thuộc về lòng thương xót khôn dò của Người, có thể đến với người lân cận, thông qua tâm hồn và con người chị (Nhật ký 163). Chính Đức Giêsu nói với chị về sự lệ thuộc giữa con người và lòng thương xót Chúa. Trong lúc trao đổi về lòng thương xót, Người đã dạy chị: Hỡi con gái của Ta, con hãy biết rằng trái tim Trái tim Ta là chính lòng thương xót... Ta mong sao trái tim con trở thành một nơi vĩnh cửu để lòng thương xót của Ta ở lại. Ta mong muốn rằng lòng thương xót này tuôn đổ trên toàn thể giới thông qua trái tim con. Con đừng để cho người nào tiếp xúc với con ra về, mà không có được niềm tin thác nơi lòng thương xót của Ta, mà Ta mong muốn rất mãnh liệt đối với các linh hồn (Nhật ký 1777).

Nếu lòng thương xót trở thành một cách tham gia vào lòng thương xót của Thiên Chúa, thì lòng thương xót bày tỏ đối với người khác phải được thực hiện trong tinh thần của Đức Ki-tô. Đây là nguyên nhân tại sao Đức Giêsu nói với Nữ tu Faustina rằng trái tim chị phải trở thành một nơi vĩnh cửu để lòng thương xót của Người ở lại, sao cho lòng thương xót này tuôn đổ trên toàn thể giới thông qua trái tim chị. Do đó, đây không phải là một vấn đề về lòng bác ái tự nhiên, cũng không phải là hành động từ thiện nào đó; đúng hơn, đây là vấn đề lòng thương xót được bày tỏ với những người khác phải vì tình yêu đối với Đức Giêsu và trong tinh thần của Người. Điều này đòi hỏi chúng ta phải nhìn người khác bằng đôi mắt đức tin, như một hữu thể được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa và giống như Người (St 1:26), và được cứu độ không phải nhờ những của chóng hư nát như vàng hay bạc, nhưng nhờ máu huyết của Đức Ki-tô (1 Pr 1:18), với tư cách là Con Thiên Chúa, được dự định để thừa hưởng những điều tốt đẹp trong Nước Trời, được dự định để chia sẻ sự sống của Thiên Chúa Ba Ngôi. Nữ tu Faustina đã thực hành cách thức này, về cách nhìn và tiếp xúc với người lân cận. Khi chị càng nhận thấy khó

khăn trong cách đối xử với một người, thì chị càng phấn đấu để nhận thấy Đức Ki-tô đang kêu gọi chị đảm nhận thái độ thương xót đối với người đó.

Ngoài ra, Nữ tu Faustina còn nhận thức được sự phụ thuộc lẫn nhau giữa thái độ tín thác nơi Thiên Chúa và thái độ thương xót đối với người lân cận. Chị xác định rằng khi niềm tín thác nơi Thiên Chúa càng trọn vẹn hơn, thì việc giúp đỡ người lân cận càng mang tính cách hy sinh và đạt hiệu quả hơn. Chị viết trong Nhật ký: Một lời từ người kết hiệp với Thiên Chúa còn đạt hiệu quả hơn các cuộc thảo luận hùng biện và các bài giảng từ một kẻ bất toàn (Nhật ký 1595). Chị biết rất rõ rằng để bày tỏ lòng thương xót trong tinh thần của Đức Ki-tô, thì chúng ta phải sống kết hiệp với Người. Để nhận ra và phục vụ Đức Ki-tô nơi những người khác, thì trước hết, chúng ta phải học hỏi để sống với Người trong linh hồn mình (Nhật ký 503). Chị cũng ghi chú mỗi quan hệ đảo ngược, khi chị viết: Tôi đã hiểu và trải nghiệm rằng linh hồn nào sống trong lòng yêu mến, thì đều nổi bật ở điểm này: Họ được soi sáng rất nhiều về những điều của Thiên Chúa (Nhật ký 1191), từ đó, đưa đến thái độ tín thác càng sâu xa hơn.

Cho đến nay, những điều chúng ta đã nói về niềm tín thác và lòng thương xót trong trường học về lối sống thiêng liêng của Nữ tu Faustina đã cho phép chúng ta nhận thấy chúng ta đang đề cập đến chính những nền tảng của đời sống Ki-tô hữu. Qua thái độ tín thác như-trẻ thơ nơi Thiên Chúa và lòng thương xót đối với người lân cận, ngay cả đến mức hy sinh cả cuộc đời, Nữ tu Faustina đã thực hiện một cách hoàn hảo trong cuộc đời mình giới răn cao cả nhất là yêu mến Thiên Chúa và người lân cận, và vì thế, đây chính là yếu tính của Ki-tô giáo.

IV

LÒNG YÊU MẾN GIÁO HỘI VÀ ĐẶC SÙNG CHIẾU TỎA ÁNH SÁNG CỦA MẦU NHIỆM LÒNG THƯƠNG XÓT CHÚA

Ôi, lòng yêu mến và kính trọng của tôi đối với Giáo hội lớn lao biết bao! (Nhật ký 197) – những lời này của Nữ tu Faustina cho thấy sự thấu hiểu sâu xa của chị về mầu nhiệm Giáo hội, vì lòng yêu mến phát xuất từ ý thức rằng mình đã nhận được ân huệ và sự kính trọng, từ cách đánh giá cao tính cách cao cả của ân huệ. Nữ tu Faustina gọi Giáo hội là Hoạt động thuộc về lòng thương xót của Thiên Chúa (Nhật ký 949), vì được sinh ra từ cạnh sườn bị đâm thấu của Đức Giêsu, và được biểu tượng bằng Máu và Nước tuôn đổ từ Thánh tâm của Đấng Cứu độ. Vì các ơn cứu độ và thánh hóa đều được đưa vào Giáo hội, nên Giáo hội chính là nguồn suối của sự sống thần thánh đối với từng Ki-tô hữu.

Giáo hội của Đức Ki-tô, mà chúng ta tuyên xưng đức tin trong Kinh Tin kính, là một Giáo hội duy nhất, thánh thiện và tông truyền. Do được liên kết với nhau một cách không thể tách rời, nên những đặc điểm này biểu thị những nét đặc biệt chủ yếu và sứ mạng của Giáo hội (CCC 811). Mặc dù Nữ tu Faustina suy nghĩ về cả bốn đặc điểm, nhưng chị vẫn thích suy nghĩ về thuộc tính của sự thánh thiện. Chị viết trong Nhật ký: Sự thánh thiện của Thiên Chúa tuôn đổ vào Giáo hội của Thiên Chúa và trên từng linh hồn sống động trong đó, nhưng không phải theo cùng mức độ. Có những linh hồn được hoàn toàn thấm nhuần Thiên Chúa, và có những linh hồn chỉ sống vừa đủ

thôi (Nhật ký 180). Như vậy, Nữ tu Faustina hiểu rằng Giáo hội thánh thiện nhờ sự thánh thiện của chính Thiên Chúa, nhờ Đấng Sáng lập Giáo hội, và nhờ sức mạnh của các bí tích – qua Giáo hội, Thiên Chúa hành động, và nhờ Giáo hội, bản chất thánh thiện của Thiên Chúa được ban cho các linh hồn. Mặc dù Giáo hội vẫn giữ được sức mạnh thần thánh hóa, nhưng không phải mỗi người đều được hưởng lợi từ đó theo cùng mức độ – có những kẻ chỉ hoạt động vừa đủ – và biểu thị của hoạt động này là sự dữ và tội lỗi. Do đó, quan điểm của Nữ tu Faustina về Giáo hội thật bao quát và thực tế. Chị nhận thức được thực tế thần thánh của Giáo hội: nguồn ơn thánh hóa đối với các linh hồn; cũng như thực tế của con người: tội lỗi và yếu đuối về luân lý nơi các chi thể của Giáo hội, những kẻ khước từ hoạt động thần thánh của Chúa Thánh Thần.

Giáo hội – với tư cách là Mẹ

Trong suốt lịch sử Giáo hội, nhiều biểu tượng đã được sử dụng để diễn tả mẫu nhiệm Giáo hội. Chẳng hạn, Giáo hội là mục tử, cánh đồng được vun trồng, tòa nhà của Thiên Chúa, hiền thê, Giê-ru-sa-lem trên trời, và mẹ (CCC 754-757). Danh xưng cuối cùng này dường như thân yêu nhất đối với Nữ tu Faustina, vì chị sử dụng danh xưng này thường xuyên nhất khi ám chỉ Giáo hội. Một bà mẹ mang lại sự sống, nâng đỡ với tình yêu thương, và cẩn thận cho sự phát triển. Vì thế, Nữ tu Faustina viết: Ôi Mẹ của con, Giáo hội của Thiên Chúa, Mẹ là một Bà Mẹ đích thực, thấu hiểu các con mình (Nhật ký 1469).

Từ đâu Nữ tu Faustina nhận thức được chiều kích này của Giáo hội? Đối với chị, Giáo hội là một nguồn ân huệ, nâng con người lên tới phẩm giá của con Thiên Chúa, và trao cho họ sự sống siêu nhiên và ơn thánh hóa (Nhật ký 1474). Với tư cách là mẹ, Giáo hội nuôi dạy con cái mình, dẫn dắt họ đến với sự kết hiệp luôn chặt chẽ hơn với Thiên Chúa (Nhật ký 749). Mặc khải thần thánh đã được đặt nơi Giáo hội. Thông qua Mặc khải, Thiên Chúa tự làm cho chúng ta

nhận biết Người; Người dạy chúng ta kế hoạch yêu thương của Người; Người mặc khải thánh ý Người; và Người giữ cho chúng ta khỏi lạc lối. Nữ tu Faustina viết trong Nhật ký: Để ngăn cản những hoài nghi, Chúa đã giao phó con cho sự chăm sóc yêu thương của Giáo hội Chúa, bà mẹ dịu hiền, mà nhân danh Chúa, Giáo hội đảm bảo cho con các chân lý đức tin và theo dõi con thật kỹ, vì e rằng con bị lạc lối (Nhật ký 1489).

Những lẽ phải của Nữ tu Faustina cho thấy lòng yêu mến và tình cảm rất lớn của chị đối với Giáo hội – một lòng yêu mến mà chị muốn khơi dậy nơi từng Ki-tô hữu (Nhật ký 551). Chị cũng nhận ra bổn phận của mình là phải cầu nguyện cho mẹ Giáo hội, để đẩy nhanh chiến thắng của Giáo hội. Chị viết: Như một đứa con ngoan cầu nguyện cho bà mẹ mà nó yêu thương, cũng vậy, mỗi Ki-tô hữu đều phải cầu nguyện cho Giáo hội, mẹ mình (Nhật ký 550-551).

Trong các mối quan hệ tự nhiên, lòng yêu mến của một đứa con đối với bà mẹ tự thể hiện qua sự vâng phục. Đặc điểm này gây ấn tượng nơi Nữ tu Faustina. Nó tự diễn tả qua cam kết toàn tâm toàn ý của chị đối với các chân lý đức tin mà Giáo hội để lại. Chị xác nhận trong Nhật ký: Ôi! Những chiều sâu của linh hồn, mà Giáo hội nói với chúng ta rằng chúng ta phải tin, thật ngọt ngào biết bao! (Nhật ký 1123). Chúng ta đọc trong một đoạn khác: Con tin, con tin, một lần nữa, con tin tưởng vào Chúa, lạy Thiên Chúa Ba Ngôi... và con tin tất cả những chân lý mà Giáo hội thánh thiện của Chúa đưa ra cho con tin (Nhật ký 1558). Nữ tu Faustina dành ưu tiên cho tiếng nói của Giáo hội trên cả tiếng nói của Thiên Chúa, mà chị nghe thấy bên trong: Ôi lạy Chúa Giêsu của con, con dành ưu tiên cho tiếng nói của Giáo hội trên cả tiếng nói mà Chúa nói với con (Nhật ký 497). Chị khước từ những linh ứng đáng tin tưởng nào mâu thuẫn với giáo huấn của Giáo hội, như cha giải tội J. Andrasz của chị đã từng chỉ thị cho chị phải làm (Nhật ký 55). Chị muốn có được sự tán thành và phê chuẩn của Giáo hội đối với tất cả mọi việc mình làm. Chị tuyên bố trong Nhật ký: Ngay cho dù chính Thiên Chúa cam đoan với tôi, tuy nhiên, tôi cũng vẫn luôn muốn có dấu chứng thực của Giáo hội (Nhật

ký 112). Chị nhận ra rằng việc không vâng phục Giáo hội từ phía các linh hồn, mà Thiên Chúa dẫn dắt theo những đường lối khác thường, là biểu thị cho hành động của tinh thần xấu xa (Nhật ký 939).

Chúng ta không thể bỏ qua khía cạnh vâng phục liên quan đến các vị đại diện có quyền hạn trong Giáo hội; nghĩa là các bề trên và cha linh hướng. Nữ tu Faustina tin chắc rằng các bề trên chính là đại diện cho Thiên Chúa, quyền hạn của các vị ấy là sự mở rộng quyền hạn của người giữ chìa khóa Nước Trời, mà chính Đức Giêsu giao phó cho Giáo hội. Vì thế, sự vâng phục của chị đối với các bề trên mang tính cách tuyệt đối và vô điều kiện. Chị thực hiện từng mệnh lệnh của các bề trên một cách trung thành và chính xác, mặc dù nhiều lần điều này đòi hỏi chị phải hy sinh và từ bỏ mình, khiến chị cũng do dự và khổ tâm. Tương tự, chị đánh giá cao việc linh hướng như một biểu thị cho quyền hạn và sự chăm sóc của Giáo hội đối với linh hồn con người, qua việc hướng dẫn họ tin tưởng hoàn toàn nơi Thiên Chúa. Trong việc phân tích mối quan hệ của Nữ tu Faustina với các vị linh hướng của chị, rõ ràng chị hoàn toàn tự quy phục các vị ấy, ngay cả khi một yếu tố của con người dường như che khuất hành động của Thiên Chúa. Chị luôn luôn coi tiếng nói của các vị linh hướng như tiếng nói của chính Thiên Chúa, và chị làm tất cả mọi việc mà các cha giải tội bảo chị làm, ngay cho dù đôi khi, những việc đó bắt chị phải chịu đựng các cuộc thử thách nhọc nhằn.

Giáo hội – với tư cách Nhiệm thể Đức Ki-tô

Ngoài ra, trong Nhật ký của Nữ tu Faustina, chúng ta còn bắt gặp các thuật ngữ diễn tả yếu tính sâu xa nhất của Giáo hội. Các thuật ngữ này tương ứng với khái niệm về Nhiệm thể Đức Ki-tô. Trong bài viết: Tất cả chúng ta tạo nên một thân thể trong Chúa Giêsu (Nhật ký 1364), Nữ tu Faustina thấu hiểu mầu nhiệm của điều này như mối liên kết và ràng buộc tuyệt vời nhất của Đức Ki-tô với những kẻ tin tưởng nơi Người. Chị nhấn mạnh vào mối liên kết siêu nhiên và vô hình với Đức Giêsu – mặc dù Người đã ra khỏi thế giới này – nhưng Người

vẫn có một mối ràng buộc sống động, cần thiết cho sự sống của Giáo hội, liên kết tất cả mọi người thành một.

Nữ tu Faustina viết trong một đoạn khác: Tôi nhìn nhận các Ki-tô hữu như các chi thể sống động của Đức Ki-tô, Đấng là Đầu (Nhật ký 481), vì chị hiểu rằng với tư cách là Đầu Giáo hội, Đức Ki-tô chính là căn nguyên của việc tạo dựng và cứu chuộc, cũng như nguồn gốc đối với sự sống của Giáo hội. Rất giống như chức năng của cái đầu đối với cơ thể con người, Đức Ki-tô bao quát toàn thể Giáo hội và đích thân liên hệ với từng chi thể, phân phối cho từng cá nhân các ân huệ và chức năng khác nhau. Cơ sở ban đầu của tình đoàn kết giữa các chi thể thuộc Nhiệm thể phát xuất từ thực tại tính cách nên một của Nhiệm thể. Nữ tu Faustina diễn tả ý thức của chị về chân lý này, khi chị thốt lên: Ôi, tôi yêu mến Giáo hội thánh thiện và tất cả những người sống trong đó biết bao! (Nhật ký 481). Nỗi đau đón của một chi thể làm cho cả cơ thể đều đau đón. Nữ tu Faustina quan tâm đến việc mình là một chi thể sống động thuộc Nhiệm thể, nên chị cảm thấy từng nỗi đau khổ của người lân cận. Chị đau khổ vì sự sa ngã của các linh hồn, chị vui mừng với người vui mừng, và chị khóc với kẻ đang khóc. Lời xác nhận sau đây là một minh họa rất hay về tình đoàn kết thiêng liêng của Nữ tu Faustina với tất cả các tín hữu trong Giáo hội: Con mong ước... ơn cứu độ cho các linh hồn... tất cả các vụ bách hại đối với các tín hữu Chúa đều ảnh hưởng đến con... sự sa ngã của từng linh hồn là nỗi đau đón đối với con (Nhật ký 1366). Nữ tu Faustina cũng nhận thấy sự phụ thuộc lẫn nhau của tất cả các tín hữu trong Đức Ki-tô, và ảnh hưởng thiêng liêng lẫn nhau của họ. Chị biết rằng từng hành vi tốt đẹp đều góp phần vào sự phát triển của toàn thể Giáo hội trong sự thánh thiện, ngược lại, từng tội lỗi đều đưa đến sự sa ngã của các linh hồn. Chị thừa nhận: Vinh quang của Giáo hội và sự tiên bộ của một linh hồn tùy thuộc vào... một hành vi nhỏ bé của tôi, thực hiện theo cách thức được thánh hóa (Nhật ký 508). Chị nhận ra rằng trong Giáo hội vẫn tồn tại nguyên tắc về các bình thông nhau, nên chị phát biểu: Sự thánh hóa hoặc sa ngã của từng cá nhân đều có một ảnh hưởng đối với toàn thể Giáo hội (Nhật ký 1475).

Nữ tu Faustina nhận biết sự trọn lành về luân lý của các chi thể trong Giáo hội quan trọng như thế nào, nên chị vẫn phấn đấu vì việc thánh hóa cá nhân. Chị tin rằng bằng cách này, chị sẽ trở nên hữu ích nhất đối với Giáo hội: Tôi phấn đấu vì sự trọn lành cao cả nhất có thể được, hầu trở nên hữu ích đối với giáo hội (Nhật ký 1475). Nữ tu Faustina nhận ra rằng việc thánh hóa của chị sẽ phản ánh trên toàn Giáo hội, và chị ý thức rằng từng hành động của nhân đức, ngay cả nếu không thể nhận thấy, vẫn có sức mạnh lớn và là một kết quả tốt, nuôi dưỡng các linh hồn khác. Chị ghi lại trong Nhật ký: Tôi có thể trở nên hữu ích đối với Giáo hội, nhờ việc thánh hóa cá nhân, ngân vang cùng với sự sống trong toàn thể Giáo hội... Đó là nguyên nhân tại sao tôi phấn đấu hầu làm cho mảnh đất của tâm hồn mình mang lại hoa quả. Mặc dù có lẽ đôi mắt con người không bao giờ có thể nhìn thấy điều đó, tuy nhiên, sẽ đến một ngày, khi điều này trở nên rõ rệt, thì nhiều linh hồn đã và sẽ tiếp tục được nuôi dưỡng bằng hoa quả này (Nhật ký 1364).

Ngoài ra, Nữ tu Faustina còn khám phá rằng hình thức cụ thể của việc thánh hóa chính là lòng yêu mến, tự diễn tả qua sự hy sinh. Vì thế, chị hoàn toàn sống với nhận thức về chân lý phúc âm rằng việc tự hiến thân là một nguồn gốc của sự sống và sự phát triển thiêng liêng. Tôi biết rằng hạt lúa mì rơi xuống đất phải bị thối rữa và bị cối xay nghiền nát để biến thành lương thực. Theo cách thức tương tự, tôi phải bị phá hủy hầu trở nên hữu ích đối với Giáo hội và các linh hồn, ngay cho dù bên ngoài, không ai nhận thấy sự hy sinh của tôi (Nhật ký 641). Nữ tu Faustina mong ước ơn cứu độ cho các linh hồn, và chị vui mừng tự làm cho mình trở nên trống rỗng vì các linh hồn, nên chị đi vào dòng suối sâu xa nhất của sự sống Giáo hội, xuất hiện như người trung thành thực hiện sứ vụ quan trọng nhất của Giáo hội – việc cứu độ. Chị thực hiện những nỗ lực thường xuyên hầu noi gương Đức Giêsu và làm những điều tốt đẹp cho những người khác vì lòng yêu mến đối với Người. Như vậy, chị đặt hàng loạt các nhân đức mà chị vẫn thực hành vào kho tàng của Giáo hội, vì ích lợi chung của các linh hồn. Nữ tu Faustina liên kết lời cầu nguyện sốt sắng cho Giáo hội

và tất cả những người đang sống trong Giáo hội, với nỗi đau khổ mà chị dâng lên cho những người khác (Nhật ký 1052), chị cầu nguyện cho Đức Thánh Cha và các linh mục; và chị khẩn nài cho ánh sáng của đời sống linh mục sẽ không bao giờ bị lu mờ (Nhật ký 1052).

Ngoài ra, những cách thể hiện được phác thảo cụ thể và ngắn gọn về mối liên kết của Nữ tu Faustina với toàn bộ Nhiệm thể Đức Ki-tô còn cho thấy ý thức trách nhiệm rất lớn của chị đối với tất cả những người thuộc về Giáo hội. Lời phát biểu của Nữ tu Faustina: Tôi cảm thấy... như thể mình chịu trách nhiệm đối với tất cả các linh hồn (Nhật ký 1505) không đơn thuần là lối nói hoa mỹ. Đúng hơn, lời phát biểu này diễn tả một mối ràng buộc mà chị đã trải nghiệm thật sâu xa, và ý thức về mối liên kết với từng chi thể thuộc Nhiệm thể Đức Ki-tô.

Đặc sủng Chiếu tỏa Ánh sáng lên Mầu nhiệm Lòng Thương xót Chúa trong Giáo hội

Nữ tu Faustina không chỉ yêu mến Giáo hội như một bà Mẹ và như Nhiệm thể Đức Ki-tô, chị cũng hiểu rất rõ vị trí của mình trong Giáo hội; vì chị biết Đức Giêsu đã giao phó cho mình nhiệm vụ gì, và chị đã nhận được đặc sủng nào vì ích lợi cho cộng đoàn Dân Thiên Chúa.

Với tư cách là một nữ tu thuộc Hội dòng Đức Bà Thương xót, Nữ tu Faustina được kêu gọi để cộng tác với Đức Giêsu trong việc giải cứu các thiếu nữ và phụ nữ có nhu cầu đổi mới sâu xa về luân lý. Các bản Hiến pháp của nhà dòng đều nhấn mạnh rằng: bằng cách tự hiến thân cho việc cứu độ các linh hồn, các nữ tu thực hiện việc phục vụ cao quý nhất, và mang lại vinh dự cao cả nhất cho Thiên Chúa chí tôn, vì Thiên Chúa không mong ước bất cứ điều gì nhiều, cho bằng việc cứu độ các linh hồn, đặc biệt các tội nhân, mà vì họ, Người đã mặc lấy xác phàm (...). Đây là một công việc vinh quang nhất, vì việc này liên kết chặt chẽ với Đức Giêsu Ki-tô. Mẹ chí Thánh của Người, các Tông đồ, và nhiều vị thánh khác đã dâng hiến cuộc đời, các công

việc, những nỗi đau khổ và cái chết của các ngài, hầu giải thoát các linh hồn khỏi chết vì tội lỗi, và mang lại cho họ sự sống của ân huệ và vinh quang (...). Đây là một công việc tự thân nó chứa đựng tất cả những công việc tốt đẹp khác mà chúng ta có thể hết lòng tận tụy. Nữ tu Faustina mong ước trở nên hữu ích đối với Giáo hội, bằng cách thi hành đặc sủng của Hội dòng, hết lòng tận tụy với nhiệm vụ này. Vì thế, chị đã dâng hiến công việc, những lời cầu nguyện, việc hãm mình và nỗi đau khổ của mình với ý chí này. Chị ý thức tính cách cao cả của nhiệm vụ đó, và chị khuyến khích các nữ tu bạn thi hành. Đối với một người trong số đó – Nữ tu Ludwina – chị viết: Em cảm thấy thật vui mừng khi Chúa Giêsu kêu gọi em vào Hội dòng của chúng ta, vốn liên kết rất chặt chẽ với công việc và sứ vụ của Chúa Giêsu, đó là sứ mạng cứu độ các linh hồn... Chúng ta cần nhớ rằng sứ mạng của chúng ta thật cao cả. (...). Chúng ta phải hoàn toàn sở hữu tinh thần và những thuộc tính của Chúa Giêsu; đó là hoàn toàn hiến tế bản thân vì tình yêu đối với Thiên Chúa và vì ích lợi đối với các linh hồn bất tử, và đặc biệt (chúng ta phải quan tâm) đến các linh hồn mà Chúa Giêsu đã giao phó cho chúng ta chăm sóc.

Nữ tu Faustina nhận thấy niềm tin lớn lao mà Thiên Chúa ưu ái con người, khi Người kêu gọi họ cộng tác với Người trong một công việc cao cả như vậy (Nhật ký 245); do đó, chị bao gồm từng linh hồn được giao phó cho sự quan tâm chăm sóc của Hội dòng, bằng những lời cầu nguyện và hy sinh đặc biệt. Chị trực tiếp đến tiếp xúc với một số thiếu nữ, qua công việc của chị tại nhà bếp hoặc ngoài vườn; vì thế, chị có cơ hội ảnh hưởng đến quá trình biến đổi lối sống của họ, nhờ gương mẫu đời sống kết hiệp với Thiên Chúa, và nhờ những hành vi và lời nói của chị.

Dần dần, Đức Giêsu chuẩn bị cho Nữ tu Faustina đón nhận một ân huệ đặc biệt: Sứ điệp về Lòng Thương xót Chúa, mà mục tiêu là cứu độ tất cả các linh hồn, không chỉ các thiếu nữ và phụ nữ có nhu cầu đổi mới sâu xa về luân lý. Khi Đức Giêsu chuẩn bị cho chị sứ mạng này, Người đã cho chị biết mong muốn của Người là giải cứu các linh hồn. Đức Giêsu nói với Nữ tu Faustina: Hỡi con gái của Ta,

con hãy giúp Ta cứu độ các linh hồn (Nhật ký 1032). Ta mong muốn cứu độ các linh hồn biết bao! Hỡi thư ký yêu dấu nhất của Ta, hãy viết ra là Ta muốn tuôn đổ sự sống thần thánh của Ta vào linh hồn con người và thánh hóa họ, giá mà họ sẵn sàng đón nhận ân huệ của Ta. Các tội nhân trầm trọng nhất sẽ nhận được ơn thánh hóa, giá mà họ tín thác nơi lòng thương xót của Ta (Nhật ký 1784). Hỡi con gái của Ta, hãy cho Ta các linh hồn. Hãy biết rằng sứ mạng của con là giành được các linh hồn cho Ta bằng lời cầu nguyện và hy sinh, và bằng cách khuyến khích họ tín thác nơi lòng thương xót của Ta (Nhật ký 1690). Ngoài ra, trong nhiều thị kiến về cuộc Khổ nạn của Đức Giêsu, Người còn cho chị biết cái giá phải trả về việc cứu độ từng người, và nỗi đau đớn gây ra do tình trạng mất mát các linh hồn. Đức Giêsu nói với Nữ tu Faustina, Người thôi thúc chị cộng tác vào công việc cao cả nhất của lòng thương xót: cứu độ các tội nhân: Các linh hồn vẫn hư đi, bất kể cuộc Khổ nạn cay đắng của Ta (Nhật ký 965).

Đức Giêsu cũng hướng dẫn chị cách làm sao để giải cứu các linh hồn lạc lối. Người khuyên chị nên liên kết tất cả những lời cầu nguyện, ăn chay, hãm mình, việc lao động và nỗi đau khổ của chị với cuộc đời và cuộc Khổ nạn của Người, vì lúc đó, những việc này sẽ có được sức mạnh trước mặt Thiên Chúa (Nhật ký 531). Đức Giêsu mong muốn chị làm cho các linh hồn nhận biết màu nhiệm Lòng Thương xót Chúa, đặc biệt lòng thương xót của Người đối với các tội nhân. Người nói với chị: Tâm hồn Ta tuôn trào lòng thương xót lớn lao đối với các linh hồn, đặc biệt đối với các tội nhân đáng thương. Giá mà họ có thể hiểu rằng Ta là người Cha tốt lành nhất đối với họ, và chỉ vì họ, mà Máu và Nước tuôn trào từ Trái tim Ta, như từ một nguồn suối tuôn trào lòng thương xót. Vì họ, Ta ngự trong nhà tạm, với tư cách là Vua của Lòng Thương xót (Nhật ký 367).

Nhiệm vụ đưa màu nhiệm Lòng Thương xót Chúa đến gần hơn với các linh hồn là một trong những cách thức chính yếu, để cộng tác với Đức Giêsu trong việc cứu độ các linh hồn. Do đó, Đức Giêsu thường xuyên thúc đẩy Nữ tu Faustina viết ra và nói với thế giới về thuộc tính cao cả này của Thiên Chúa. Người nói: Ôi, nếu các

tội nhân biết được lòng thương xót của Ta, thì họ sẽ không bị hư đi với số lượng lớn đến thế. Con hãy nói với các linh hồn tội lỗi rằng họ đừng e ngại đến gần Ta; hãy nói với họ về lòng thương xót cao cả của Ta (Nhật ký 1136). Con hãy xem lòng thương xót của Ta đối với các tội nhân... Con hãy xem con đã viết quá ít về lòng thương xót này... Hãy làm những gì trong khả năng của con, sao cho các tội nhân có thể trở nên nhận biết được lòng nhân lành của Ta (Nhật ký 1665). Hãy nói với các tội nhân rằng Ta luôn luôn chờ đợi họ, Ta chăm chú lắng nghe nhịp đập của trái tim họ... Khi nào trái tim họ đập vì Ta? Hãy viết rằng Ta đang nói với họ qua sự thống hối trong lương tâm họ, qua những thất bại và những nỗi đau khổ của họ, qua những tiếng sấm sét, qua tiếng nói của Giáo hội (Nhật ký 1728). Đức Giêsu mong muốn cho sứ điệp về Lòng Thương xót Chúa được truyền bá cho tất cả các tội nhân, không chỉ các thiếu nữ và phụ nữ ở dưới sự chăm sóc của Hội dòng, sao cho họ sẽ đi trên con đường cứu độ. Vì thế, Người giao phó cho Nữ tu Faustina một nhiệm vụ mới: Thực hiện giá trị phúc âm trong thế giới, đó là mầu nhiệm Lòng Thương xót Chúa tập trung vào các tội nhân.

Công việc này để chiếu tỏa ánh sáng trên mầu nhiệm Lòng Thương xót Chúa hệ tại ở việc truyền bá Tin Mừng cứu độ, nói về lòng nhân lành của Thiên Chúa, và ngoài ra, còn phải khấn nài lòng thương xót của Thiên Chúa cho thế giới, đặc biệt các tội nhân. Đó là nguyên nhân tại sao Chúa truyền đạt cho chị những hình thức mới của việc sùng kính Lòng Thương xót Chúa, mà Người gắn bó với những lời hứa cao cả, với điều kiện chúng ta nuôi dưỡng thái độ tín thác nơi Thiên Chúa, và lòng thương xót đối với người lân cận. Từng hình thức của lòng sùng kính – Hình ảnh Đức Ki-tô với dấu hiệu đặc trưng: lạy Chúa Giêsu, con tín thác nơi Chúa, Lễ kính Lòng Thương xót Chúa, Chuỗi mân côi kính Lòng Thương xót Chúa, Giờ kính Lòng Thương xót Chúa – tập trung vào công cuộc cứu độ, giải cứu các tội nhân. Đức Giêsu nói với Nữ tu Faustina: Hỡi con gái của Ta, Ta muốn hướng dẫn con về cách làm sao để giải cứu các linh hồn, qua việc hy sinh và cầu nguyện. Qua lời cầu nguyện và nỗi đau khổ,

con sẽ cứu thoát được nhiều linh hồn, hơn là một nhà truyền giáo nào chỉ với những giáo huấn và bài giảng của họ (Nhật ký 1767).

Nữ tu Faustina bùng cháy lòng nhiệt thành tông đồ đối với việc cứu độ các linh hồn. Mỗi ngày, chị đều dâng những công việc, lời cầu nguyện và nỗi đau khổ của mình với ý chỉ này. Vì bằng một cách thức huyền nhiệm, chị đã trở nên nhận biết niềm hạnh phúc của linh hồn được cứu độ, và nỗi đau khổ của linh hồn bị đẩy xuống hỏa ngục, nên chị muốn cho tất cả các tội nhân đều được cứu độ. Đó là nguyên nhân tại sao chị phát biểu rằng vì việc cứu độ các linh hồn, không có hy sinh và nỗi đau khổ nào là quá lớn lao để phải chịu đựng. Mong ước trở thành một tấm bánh hy tế dần dần chín mùi nơi chị. Theo lời yêu cầu của Đức Giêsu trong ngày Thứ Năm Tuần Thánh năm 1934, chị đã đổi mới hành động dâng hiến tự nguyện, dâng hiến cả cuộc đời mình cho các tội nhân, đặc biệt các linh hồn nào đã đánh mất niềm hy vọng nơi lòng thương xót của Thiên Chúa. Vì hành động này, chị tự buộc mình phải chấp nhận tất cả những nỗi kinh hoàng, lo lắng, sợ hãi và đau khổ mà các tội nhân trải nghiệm, ngoài ra, chị còn trao tặng lại cho họ những niềm an ủi, tuôn đổ từ mối liên kết chặt chẽ của chị với Thiên Chúa. Do đó, mỗi ngày, chị đều đứng trước Thiên Chúa để kết hiệp với Đức Giêsu, như một hy tế toàn thiêu, hầu cứu độ các linh hồn khỏi hỏa ngục đời đời.

Mục tiêu chính trong sứ mạng tông đồ của Nữ tu Faustina là tìm kiếm những con chiên lạc, và đưa chúng trở về với mục tử của Đức Ki-tô. Chị thực hiện việc này qua hành động, lời nói và lời cầu nguyện. Nhận biết sứ mạng của mình, chị viết: Ôi lạy Thiên Chúa của con, con ý thức sứ mạng của con trong Giáo hội Thánh thiện. Đây là nỗ lực thường xuyên của con trong việc van xin lòng thương xót cho cả thế giới. Con tự liên kết chặt chẽ với Chúa Giêsu, và con đứng trước mặt Người như một hy tế đền tội thay cho thế giới... Ôi lạy Thiên Chúa, con mong ước biết bao cho các linh hồn trở nên nhận biết và thấy được rằng Chúa đã tạo dựng nên họ vì tình yêu khôn dò của Chúa. Ôi lạy Chúa và Đấng Cứu độ của con, con cảm thấy con

đang loại bỏ bức màn thiên đàng, sao cho trần thế sẽ không hoài nghi về lòng nhân lành của Chúa (Nhật ký 482-483).

Thông qua Nữ tu Faustina, Chúa Thánh Thần ban cho Giáo hội một đặc sủng mới, đó là thực hiện một giá trị phúc âm trong thế giới, nghĩa là mầu nhiệm Lòng Thương xót Chúa tập trung vào từng người, đặc biệt các tội nhân. Nói cách khác, với ân huệ này, Nữ tu Faustina sáng lập lại Hội dòng Mẹ của chị, biểu thị những nét đặc biệt thiêng liêng chủ yếu của Hội dòng và một sứ mạng tông đồ mới trong Giáo hội. Cho đến lúc đó, Hội dòng chỉ quan tâm đến các thiếu nữ và phụ nữ có nhu cầu đổi mới sâu xa về luân lý theo đặc sủng của Hội dòng. Tuy nhiên hiện nay, việc tông đồ của Hội dòng còn mở rộng thêm ra với các tội nhân đang sống trên thế giới, vì Hội dòng mang ánh sáng mầu nhiệm Lòng Thương xót Chúa vào trong Giáo hội: Hội dòng truyền bá mầu nhiệm này qua lối sống và những hành vi của mình; Hội dòng khấn nài lòng thương xót của Thiên Chúa đối với toàn thể giới, đặc biệt các tội nhân; và Hội dòng hướng dẫn các linh hồn về cách kết hiệp với Thiên Chúa trên con đường tín thác nơi Người và về lòng thương xót đối với người lân cận.

Từ đặc sủng của vị sáng lập, vốn là loại đặc sủng mà Nữ tu Faustina đã nhận được, toàn thể phong trào tông đồ Lòng Thương xót Chúa cũng rút ra và hưởng lợi từ đó. Phong trào này bao gồm các dòng tu, các cơ sở giáo dân sống cuộc đời thánh hiến, các cộng đoàn khác nhau, các hiệp hội, hội bác ái, cũng như với tư cách cá nhân, những người thi hành những công việc truyền bá lòng thương xót của Thiên Chúa cho thế giới, khấn nài lòng thương xót Chúa cho thế giới, và cũng phấn đấu vì sự hoàn thiện Ki-tô hữu, theo con đường của niềm tín thác và lòng thương xót.

V

LÒNG YÊU MẾN THÁNH THỂ

Sự kết hiệp của chúng ta với Thiên Chúa, khởi đầu trong Giáo hội nhờ Phép rửa, càng được đào sâu và củng cố trong bí tích Thánh thể. Thánh thể là trung tâm đời sống thiêng liêng của Nữ tu Faustina. Ngay từ thời thơ ấu của chị, đức tin nơi sự hiện diện của Đức Ki-tô dưới hình thức của Tấm bánh được thánh hiến đã lấp đầy trí óc và tâm hồn chị, khơi dậy bên trong chị một tình yêu nồng nhiệt và niềm khao khát thường xuyên đối với Thiên Chúa. Sự thấm nhuần sâu xa và hoàn toàn bao quát của Nữ tu Faustina vào mẫu nhiệm sự hiện diện sống động của Đức Ki-tô trong phép Thánh thể được diễn tả qua lời phát biểu ngắn gọn và đơn sơ của chị: Chúa Giêsu ẩn mình trong Bánh Thánh là tất cả mọi sự đối với tôi (Nhật ký 1037). Tất cả mọi sự nghĩa là người Bạn duy nhất đáng tin tưởng, mà chị tin tưởng phó thác tất cả mọi sự (Nhật ký 504); người Bạn trung thành nhất, luôn hiện diện, xua đuổi cảm giác cô đơn. Chị viết: Linh hồn tôi hạnh phúc biết bao, khi có một Người Bạn như vậy luôn luôn gìn giữ tôi trong tình bạn. Tôi không cảm thấy cô đơn, ngay cho dù tôi vẫn cô độc (Nhật ký 877). Đối với chị, Đức Giêsu ẩn mình trong Bánh Thánh chính là vị Thầy, Đấng dạy dỗ chị cách sống như thế nào (Nhật ký 82). Nữ tu Faustina xác nhận: Lạy Chúa Giêsu, Tấm bánh sống động, Chúa chính là Mẹ con, Chúa là tất cả mọi sự của con! Ôi lạy Chúa Giêsu, con luôn đến với Chúa bằng tình yêu và sự đơn sơ, đức tin và niềm tín thác! Con sẽ chia sẻ với Chúa tất cả mọi sự, như một

đứa trẻ chia sẻ những niềm vui và nỗi buồn với bà Mẹ yêu thương của nó – tất một lời, tất cả mọi sự (Nhật ký 230). Sự hiện diện của Đức Giêsu Thánh thể lấp đầy linh hồn chị, tới mức độ Nữ tu Faustina cảm thấy mình giống như một nhà tạm sống động, nơi Thiên Chúa liên tục ngự trong đó (Nhật ký 1302).

Thánh thể với tư cách Hy tế của Đức Ki-tô

Nữ tu Faustina nhận thấy việc lập phép Thánh thể như một biểu thị cho lòng thương xót khôn dò của Thiên Chúa (Nhật ký 949). Một số năm sau, Thánh thể, vốn là nguồn gốc và đỉnh cao của đời sống Ki-tô hữu (LG 11), cũng được các Nghị phụ gọi là bí tích của lòng thương xót. Chúng ta đọc trong Hiến chế Phụng vụ Thánh: Vào Bữa tiệc Ly, trong đêm Đấng Cứu độ chúng ta bị trao nộp, Người đã lập hy tế Thánh thể là Mình Máu Thánh Người. Người làm như vậy để ở lại mãi mãi suốt mọi thời, cho đến khi Người lại đến, Đây là nghi thức tưởng niệm cái chết và sự sống lại của Người: một bí tích tình yêu, dấu chỉ sự hiệp nhất, mối liên kết của đức ái, bữa tiệc vượt qua mà trong đó, Đức Ki-tô được tiêu thụ, tâm trí được đầy ắp ân huệ, và một cam kết về vinh quang tương lai được ban cho chúng ta (SC 47).

Với những lời này, Công đồng Vatican II cũng nhấn mạnh rằng Thánh thể là cách duy trì Hy tế của Thập giá, và là nghi thức tưởng niệm cuộc Khổ nạn và sự sống lại của Đức Giêsu; Nữ tu Faustina đặc biệt cảm nghiệm điều này trong từng Thánh lễ. Chị đã trở nên nhận biết được các chân lý đó không chỉ một cách trí tuệ, mà còn một cách huyền nhiệm – thấm nhuần chiều sâu của mầu nhiệm đang bộc lộ trong Thánh lễ. Chị diễn tả một trong những thị kiến: Trong Thánh lễ, tôi nhìn thấy Chúa Giêsu Chịu nạn. Chúa Giêsu bị đóng đinh trên thập giá và Người rất đau đớn. Nỗi đau đớn của Người xuyên thấu cả cơ thể và linh hồn tôi, theo một cách thức vô hình, tuy nhiên, vẫn đau đớn nhất. Ôi! Các mầu nhiệm diễn ra trong Thánh lễ thật tuyệt vời! (Nhật ký 913). Nữ tu Faustina nhận ra sự cao cả của mầu nhiệm Hy tế Cực Thánh và thấm nhuần đức tin nơi cuộc Khổ

nạn và cái chết của Đức Giêsu, nên chị kinh ngạc trước tình yêu thần thánh – một tình yêu đã trao ban cho con người nguồn gốc của các ân huệ bao la như vậy. Chị viết trong Nhật ký: Một mẫu nhiệm cao cả được thực hiện trong Thánh lễ. Với lòng sùng kính lớn lao, chúng ta nên lắng nghe và tham gia vào cái chết của Chúa Giêsu. Một ngày kia, chúng ta sẽ nhận biết Thiên Chúa đang làm gì cho mình trong từng Thánh lễ, và Người đang chuẩn bị trong Thánh lễ loại ân huệ nào cho chúng ta. Chỉ duy nhất tình yêu thần thánh của Người mới cung cấp cho chúng ta một ân huệ như vậy (Nhật ký 914).

Việc chiêm niệm mẫu nhiệm hy tế của Đức Giêsu hiện diện trong phép Thánh thể đã dẫn dắt Nữ tu Faustina đảm nhận một thái độ hy sinh, đó là dâng hiến bản thân mình trong sự kết hiệp với Đức Giêsu để cứu độ các linh hồn. Chị đồng nhất bản thân với Đức Giêsu Thánh thể, thật nhiều đến nỗi chị đã tự gọi mình là một tấm bánh; chị hiểu rất thực tế về khái niệm này, như một hy tế hệ tại ở việc tự hủy mình ra không. Chị viết: Tên tôi là tấm bánh hoặc hy tế, không phải bằng lời nói, nhưng bằng hành động, qua việc tự hủy mình ra không và trở nên giống Chúa trên Thập giá, Ôi lạy Chúa Giêsu tốt lành, vị Thầy của con! (Nhật ký 485). Chị van xin trong lời cầu nguyện: Lạy Chúa Giêsu, xin biến đổi con thành một tấm bánh khác! Con muốn trở thành một tấm bánh sống động vì Chúa... Ôi lạy Chúa Giêsu của con, con hiểu ý nghĩa của “tấm bánh”, ý nghĩa của hy tế. Con mong ước trở thành một tấm bánh sống động trước Vẻ Uy nghi của Chúa; nghĩa là một hy tế sống động, mỗi ngày đều bùng cháy trong danh dự của Chúa (Nhật ký 1826).

Mong ước trở thành một tấm bánh, theo gương Đức Giêsu-Tấm bánh, đã dẫn dắt Nữ tu Faustina thực hiện một lễ tế trọn vẹn của bản thân lên Thiên Chúa, sẵn sàng dâng hiến bất cứ điều gì mà có thể Người đòi hỏi. Chị ghi lại trong Nhật ký: Trong Thánh lễ, tôi hoàn toàn dâng hiến bản thân lên Cha trên Trời, để Người làm cho tôi tùy ý Người (Nhật ký 668). Chị liên tục đổi mới lòng hăng hái qua việc dâng hiến tất cả mọi sự: Lạy Chúa Giêsu, Tấm bánh mà chính giây phút này con đã đón rước vào tâm hồn con, qua việc kết hiệp với

Chúa, con xin dâng hiến bản thân con cho Cha trên Trời như một tấm bánh hy sinh, bằng cách hoàn toàn từ bỏ mình cho ý muốn thánh thiện và thương xót nhất của Thiên Chúa (Nhật ký 1264).

Việc dâng hiến của Đức Giêsu là một cách diễn tả sự cùng-hiện hữu của Người, nghĩa là sự sống của Người dành cho những người khác. Nữ tu Faustina thấm nhuần cùng tinh thần này, khi chị van xin Thiên Chúa cho linh hồn các tội nhân, chị muốn trở thành một tấm bánh hy tế vì họ: Lạy Chúa Giêsu, xin ban cho con linh hồn các tội nhân; xin cho lòng thương xót Chúa ở lại với họ. Xin Chúa lấy đi khỏi con tất cả mọi sự, nhưng xin ban cho con các linh hồn. Con muốn trở thành một tấm bánh hy tế vì các tội nhân. Xin cho bề ngoài cơ thể con che giấu lễ tế của con, vì Trái tim Cực Thánh Chúa cũng ẩn mình trong một Tấm bánh, và chắc chắn Chúa là một hy tế sống động (Nhật ký 908). Chị mong ước dâng hiến hy tế này cho Thiên Chúa một cách tĩnh lặng và hoàn toàn kín đáo, như sự hiện diện của Đức Giêsu ẩn mình dưới vẻ bề ngoài của Tấm bánh. Khi Nữ tu Faustina tự gọi mình là một tấm bánh trắng, chị đã cầu xin chính Đức Giêsu thánh hiến bản thân, và chỉ một mình Người biết được sự biến đổi này mà thôi. Mỗi ngày, chị đều đứng trước ngai Thiên Chúa như một tấm bánh hy tế, để nài xin lòng thương xót cho cả thế giới.

Chúng ta đọc trong các tài liệu của Công đồng Vatican II: Do đó, Giáo hội thiết tha mong ước rằng mỗi khi tín hữu của Đức Ki-tô hiện diện trước mầu nhiệm đức tin này (Thánh thể), thì họ không nên ở đó như những kẻ xa lạ hoặc khán giả thính lặng. Trái lại,... họ nên học hỏi để dâng hiến bản thân mình. Nhờ Đức Ki-tô... mỗi ngày, họ nên được lôi kéo vào sự kết hiệp hoàn hảo hơn với Thiên Chúa và với nhau (SC 48). Những lời này nhắm đến tinh hoa của thái độ đối với Thánh thể, đó là dâng hiến bản thân mình, qua sự kết hiệp với Đức Ki-tô. Trong cuộc đời Nữ tu Faustina, thái độ này tìm được cách diễn tả đích thực, cụ thể và đầy đủ của nó.

Thánh thể với tư cách Lương thực

Thánh lễ không chỉ là hy tế. Ngoài ra, Thánh thể còn là một bữa tiệc thánh mà trong đó, chúng ta đón rước chính Đức Giêsu. Đối với Nữ tu Faustina, giây phút long trọng nhất của cuộc đời chị chính là giây phút Rước lễ (Nhật ký 1804). Chị khao khát từng lần Rước lễ (Nhật ký 1804), và chị cảm tạ từng lần Rước lễ, chị thú nhận rằng chị sợ cái ngày mà chị không thể được Rước lễ (Nhật ký 1826). Chị ngợi khen Đức Giêsu, Đáng đã để lại chính Mình Người trong Bí tích trên Bàn thờ, Đáng đang mở rộng lòng thương xót của Người đối với chúng ta (Nhật ký 1747). Chị viết: Đây là nhà tạm của lòng thương xót Chúa, đây là phương thuốc dành cho tất cả những căn bệnh của chúng ta. Ôi nguồn suối sống động của lòng thương xót, tất cả các linh hồn đều được lôi kéo đến với Chúa; một số người như những con nai khao khát tình yêu của Chúa, những người khác bị cạn kiệt sức sống đến đó để rút lấy sức mạnh (Nhật ký 1747).

Nữ tu Faustina tuyên bố rằng những bức màn của mầu nhiệm vẫn không cản trở lòng yêu mến của chị đối với Chúa Giêsu Thánh thể, vì chị yêu mến Đức Giêsu giống như những người được chọn trên thiên đàng (Nhật ký 1324). Đức tin sống động và lòng yêu mến nồng nàn cho phép chị tìm được trong Thánh Thể bằng chứng về lòng thương xót của Thiên Chúa, sự sống đời đời, lòng thương xót của Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần (Nhật ký 356). Chị gọi Tấm bánh Thánh là: nguồn nước hằng sống vọt ra cho chúng ta từ lòng thương xót vô biên của Thiên Chúa, ngọn lửa của tình yêu thuần khiết nhất, phương thuốc đối với những nỗi đau khổ và bệnh tật của con người (Nhật ký 1747). Thánh Thể là niềm hy vọng của chị trong tất cả những nỗi đau khổ và nghịch cảnh của cuộc đời, niềm hy vọng giữa nỗi khao khát và đau đớn mà không ai hiểu mình, niềm hy vọng duy nhất trong cuộc đời và vào giờ chết (Nhật ký 356). Chị nhìn nhận Bí tích Cực Thánh như nguồn sức mạnh giữa công việc cực nhọc và đều đều của cuộc sống hằng ngày, như khiên mộc bảo vệ chị chống lại những tàn phá của kẻ thù và những nỗ lực của hỏa ngục, như sự

tươi mát giữa những thất bại và nản lòng (Nhật ký 356). Đối với chị, lòng yêu mến Đức Giêsu Thánh thể là một động cơ vững vàng của niềm tin thác trong từng hoàn cảnh cuộc đời và trong những lúc buồn phiền; bị người khác khước từ; những nỗ lực không đạt hiệu quả và những thất bại trong cuộc đời (Nhật ký 356). Chị rút ra từ nhà tạm sức mạnh, ánh sáng và lòng can đảm. Tại đây, chị tìm được niềm an ủi trong lúc đau khổ (Nhật ký 1037). Việc Rước lễ mang lại cho chị sức mạnh tinh thần để chịu đựng những hy sinh hằng ngày (Nhật ký 1386), và giúp chị khắc phục nỗi sợ hãi trước những khó khăn và đau khổ (Nhật ký 876). Việc Rước lễ mang lại cho Nữ tu Faustina lòng can đảm để quyết tâm đi theo con đường đã chọn, bất kể tất cả những trở ngại và hiểu lầm nào sẽ cắt đi lòng can đảm và sự an bình về mặt khác (Nhật ký 91). Mặc dù Nữ tu Faustina cảm thấy sâu sắc nỗi đau khổ của mình, nhưng chị vẫn tin chắc rằng việc Rước lễ có sức mạnh biến chị thành một vị thánh (Nhật ký 1718), và còn là một nguồn gốc của lòng yêu mến đối với người lân cận, mỗi ngày đều được khơi dậy lại và hồi sinh (Nhật ký 1769). Chị quý trọng việc Rước lễ như một cách cảm nếm trước về sự sống lại, và như được thấy trước về sự sống vĩnh cửu.

Toàn bộ hữu thể của Nữ tu Faustina đều tập trung vào Thánh thể. Thánh thể đóng một vai trò chủ yếu đối với chị để được sống, nghĩa là sở hữu Đức Giêsu Thánh thể. Chị xác nhận: Tất cả sức mạnh của con ở nơi Chúa, ôi Tắm bánh Hằng sống. Nếu con không Rước lễ, thì con sẽ thật khó mà sống được suốt ngày. Tắm bánh của Chúa là khiến mặc bảo vệ con; nếu không có Chúa, lạy Chúa Giêsu, thì con không biết sống làm sao (Nhật ký 814). Ngoài ra, Nữ tu Faustina còn nhắc nhở chúng ta rằng đối với chúng ta, Thánh thể vẫn là một mâu nhiệm khôn tả, một mâu nhiệm mà chúng ta chỉ có thể đụng chạm, cảm thấy, nhưng không thể hoàn toàn hiểu được ở nơi đây, trên trần thế này. Chị xác nhận: Chỉ trong cõi vĩnh cửu, chúng ta mới nhận biết được mâu nhiệm cao cả mà việc Rước lễ thực hiện nơi chúng ta. Ôi! Những giây phút quý giá của cuộc đời tôi! (Nhật ký 840).

Mối quan hệ cá nhân, đồng thời rất sâu xa và thân mật của Nữ tu Faustina với Đức Giêsu Thánh thể thật đáng ngạc nhiên. Đức tin sống động của chị nơi Thánh thể cũng không kém phần đáng ngạc nhiên, trong Thánh thể, chị đã khám phá được một nguồn sức mạnh siêu nhiên vô tận, có thể hoàn toàn biến đổi con người, vâng, hoàn toàn thần thánh hóa con người. Chị tuyên bố: Tất cả những gì tốt đẹp nơi tôi đều nhờ việc Rước lễ. Tôi chịu ơn việc Rước lễ về tất cả mọi sự. Tôi cảm thấy ngọn lửa thánh thiện này đã hoàn toàn biến đổi tôi (Nhật ký 1392). Khi Nữ tu Faustina đi sâu hơn vào ân huệ Thánh thể, thì chị đạt tới chính yếu tính của Thánh thể: Có thể nói chị đạt tới cốt lõi của mầu nhiệm Thánh thể. Vì lương thực Thánh thể không được biến thành người đang tiêu thụ lương thực; đúng hơn, lương thực Thánh thể có sức mạnh tự biến đổi người đang tiêu thụ lương thực này thành chính Thánh thể. Thánh Augustinô diễn tả điều này bằng những lời sau đây: Ta là lương thực cho những người trưởng thành, và con sẽ ăn Ta. Con sẽ không biến Ta thành con, như con biến lương thực thành thể xác con, nhưng con sẽ được biến thành Ta. Như vậy, lương thực Thánh thể có sức mạnh thần thánh hóa con người, khi lương thực này so sánh con người với Thiên Chúa. Nữ tu Faustina cầu nguyện khi chị khám phá được chân lý này: Lạy Chúa Giêsu ngọt ngào nhất... Xin biến đổi con thành Chúa. Xin thần thánh hóa con, để những hành vi của con đều làm vui lòng Chúa. Xin cho việc thần thánh hóa này được hoàn tất nhờ sức mạnh của việc Rước lễ mà con đón nhận hằng ngày. Ôi lạy Chúa! Con mong ước được hoàn toàn biến đổi thành Chúa biết bao! (Nhật ký 1289).

Trong đời sống thiêng liêng của Nữ tu Faustina, những kết quả phát xuất từ việc đón rước Thánh thể tương ứng với những nỗ lực và sự chuẩn bị của chị trước mỗi khi Rước lễ. Vì việc Rước lễ là giây phút long trọng nhất trong cuộc đời chị, nên chị hết sức cố gắng để có thể thưởng thức được nhiều nhất hương vị của Thánh thể, và điều đó thật thích hợp với tính cách cao cả của giây phút này. Chúng ta có thể tìm được trong những mục của Nhật ký những dấu vết của việc chuẩn bị này, phản ánh các trạng thái thiêng liêng khác nhau của Nữ tu

Faustina. Chúng mở rộng từ các trạng thái huyền nhiệm cao cả nhất, đến những giây phút khô khan, sao lãng và khó khăn. Trong số tất cả các trạng thái này, điều gây ấn tượng là động cơ chủ yếu – tình yêu mãnh liệt, bất kể thiên hướng chủ quan trong nội tâm chị. Nữ tu Faustina mong đợi Đức Giêsu như Phu quân và vị Chúa cao cả của mình, Đáng mà các tầng trời còn không thể hiểu nổi. Chị viết trong Nhật ký: Lòng nhân lành của Chúa Giêsu khiến tôi cảm thấy thật thoải mái, nên tôi dựa đầu vào ngực Người và nói với Người tất cả mọi sự. Trước hết, tôi nói với Người những điều mà tôi không thể nói với bất cứ thụ tạo nào. Rồi tôi nói về những nhu cầu của Giáo hội, về linh hồn các tội nhân đáng thương, và họ cần đến lòng thương xót của Người biết bao (Nhật ký 1806). Một dịp khác, Nữ tu Faustina chuẩn bị ngắn, nhưng vẫn sâu xa và được đánh dấu bằng tình yêu cao cả. Đối với những giây phút ngắn, linh hồn chị hoàn toàn nhận chìm trong Thiên Chúa; cuộc gặp gỡ của chị với Người vẫn là một cuộc nói chuyện thanh lặng, không lời.

Thánh nữ Faustina nhận thấy nơi Đức Giêsu Thánh thể, Đáng ngự trong lòng chị, chính là Tình yêu; Đức Vua; Đáng Cứu độ, tự thân Người nhân lành; Thiên Chúa, Đáng có thể làm tất cả mọi sự; Tấm bánh hy tế; Chủ nhà, Đáng chuẩn bị bữa tiệc cưới; Nguồn Thương xót và Đại dương Tình yêu. Chị khao khát Thiên Chúa ẩn mình, như một bông hoa mong mỗi mặt trời (Nhật ký 1808). Chị sẽ thổ lộ với Người tâm tình của mình, chị tiếc rằng mình đã không yêu mến Người nhiều như chị mong muốn. Chị sẽ dâng hiến cho Người tình yêu nồng nàn và sôi nổi của mình, để đền bù lại tình trạng nguội lạnh và quên lãng của nhiều linh hồn. Chị yêu mến và chị biết rằng mình được yêu thương. Điều này là đủ đối với chị.

Ngoài ra, để vẽ một bức tranh đầy đủ về lòng sùng kính Thánh thể của Nữ tu Faustina, chúng ta còn phải đề cập đến tính chất thuộc về tên gọi của chị, mà chị đã chọn khi bắt đầu đời sống tu trì, nhắm đến việc soi sáng đường hướng lối sống thiêng liêng của chị, khi chị tự gọi mình là Nữ tu M. Faustina Thánh thể. Chị khơi dậy tình yêu của mình đối với Thánh thể, bằng cách đọc vô số lời nguyện tự phát

suốt ngày. Chị hy vọng và mong ước Đức Giêsu Thánh thể sẽ trở thành Quan thầy đặc biệt của mình, nhân dịp mỗi năm, các nữ tu đều rút thăm một quan thầy, theo thói quen của Hội dòng. Và Đức Giêsu đã đáp ứng mong ước kín đáo của chị. Chị khao khát thường xuyên liên hệ với Đức Giêsu ẩn mình, nên chị dành ra tất cả những lúc rảnh rỗi để ở dưới chân Thánh thể – tại đó, chị nhận được ánh sáng hầu trở nên hiểu biết bản thân mình cũng như Thiên Chúa.



VI

LÒNG SÙNG KÍNH ĐỨC MẸ

Lòng sùng kính Đức Mẹ là yếu tố nổi bật kế tiếp trong lối sống thiêng liêng của Nữ tu Faustina. Chị học hỏi về lòng sùng kính này từ những năm đầu tiên trong cuộc đời mình. Thời thơ ấu, chị đã từng nghe thấy cha mình ca tụng Đức Maria từ sáng sớm, khi ông hát Kinh Nhật tụng Ngán kính Đức Maria Vô nhiễm Nguyên tội. Gia đình Kowalski có thói quen cùng nhau hát Kinh cầu Loretto vào tháng 5 và lần chuỗi mân côi vào tháng 10. Trong phòng cầu nguyện của gia đình, có một bức tượng Đức Mẹ bên cạnh tượng thánh giá, nơi cả gia đình vẫn quỳ gối cầu nguyện mỗi ngày, và phía trước nhà, trên cây lê, có trang trí một tượng đài nhỏ, mà cả gia đình vẫn đứng chung quanh cầu nguyện vào các tháng mùa hè. Chúng ta có thể nói Đức Maria là một phần trong cuộc đời Nữ tu Faustina từ thuở còn trong nôi, vì thế, chị hướng tới Đức Maria một cách khá tự nhiên mỗi khi có nhu cầu. Đây cũng là nguyên nhân tại sao khi chị đến Warsaw để gia nhập dòng, Đức Mẹ là người đầu tiên chị hướng tới hầu cầu xin lời khuyên và sự trợ giúp. Những năm sau, chị nhớ lại và ghi các sự kiện này trong Nhật ký: Khi tôi đón xe lửa và nhìn thấy tất cả các xe đều đi theo những con đường riêng của chúng, thì tôi cảm thấy sợ hãi đến mất tinh thần. Tôi phải làm gì? Tôi nên hướng tới người nào, khi tôi không quen biết ai? Vì thế, tôi nói với Mẹ Thiên Chúa: “Lạy Mẹ Ma-ri-a, xin hướng dẫn con”. Ngay lập tức, tôi nghe thấy những lời này bên trong mình, bảo tôi hãy rời khỏi thị trấn và đến một làng

nào đó gần đây, tại đây, tôi sẽ tìm được một nơi an toàn để ở qua đêm. Tôi làm như vậy, và quả thật tôi đã tìm thấy tất cả mọi sự đúng như Mẹ Thiên Chúa bảo tôi (Nhật ký 11). Cách mô tả sự kiện trên chứng tỏ rằng người thiếu nữ 19 tuổi này thật đơn sơ khi liên hệ với Mẹ Thiên Chúa, và chị đã rất lắng nghe mệnh lệnh của Mẹ như thế nào.

Năm Helena Kowalska 20 tuổi, chị vào Hội dòng các Nữ tu Đức Bà Thương xót, tại đây, lòng sùng kính của chị đối với Đức Maria càng phát triển và sâu hơn nữa. Vì từ lúc đó, chị đã trở thành con gái của Mẹ, người đã liên kết toàn bộ cuộc đời mình với công cuộc cứu độ của Chúa Con. Và Nữ tu Faustina, một người con gái ngoan, đã học hỏi từ Đức Mẹ cách làm sao để thi hành ơn gọi của mình, cộng tác với Đức Giêsu giàu Lòng Thương xót trong việc giải cứu các linh hồn lạc lối, và yêu mến Thiên Chúa và người lân cận.

Đức Maria – với tư cách là Mẹ

Trong số nhiều danh xưng mà Đức Maria được tôn vinh trong Ki-tô giáo, qua các bài viết của Nữ tu Faustina, chúng ta thường xuyên tìm được một danh xưng gần gũi nhất với tâm hồn con người: Mẹ, Mẹ Thiên Chúa và Mẹ của chị.

Trong Hội dòng, nơi Đức Giêsu kêu gọi Nữ tu Faustina, Đức Trinh nữ Maria được tôn vinh đặc biệt, với lời khấn cầu đối với Đức Bà Thương xót. Đức Mẹ là người đã đặc biệt đạt được lòng thương xót, vì Mẹ được gìn giữ khỏi vết nhơ của tội nguyên tổ, được ban đầy đủ ân huệ, và được nâng lên tước vị Mẹ của Con Thiên Chúa. Đức Mẹ mang lại cho thế giới Ngôi Lời Nhập thể đầy Thương xót. Đồng thời, Đức Maria còn là người làm cho sự hy sinh của trái tim Mẹ có thể trở thành phần chia sẻ riêng của Mẹ trong việc mặc khải về lòng thương xót của Thiên Chúa, vẫn theo một cách thức đặc biệt (DM 9), khi Mẹ đứng trên Đồi Can-vê, dưới chân thập giá. Vì thế, Mẹ hiểu biết sâu xa nhất về mầu nhiệm Lòng Thương xót của Thiên Chúa. Mẹ biết giá trị của lòng thương xót Chúa, Mẹ biết lòng thương xót Chúa

cao cả như thế nào (DM 9). Tương tự, qua phần chia sẻ âm thầm và đồng thời vô song của Đức Maria trong sứ vụ Mê-sia của Con mình, Mẹ đặc biệt được mời gọi để thường xuyên mang lại cho con người tình yêu thương mà Người (Con Mẹ) đã đến để mặc khải (DM 7). Do đó, các Nữ tu thuộc Hội dòng Đức Bà Thương xót vẫn tôn kính Đức Maria với tước vị này. Noi gương vị Nữ Quan thầy Thánh thiện Nhất của họ, các nữ tu cộng tác với Lòng Thương xót Chúa trong công việc giải cứu các linh hồn lạc lối. Đức Bà Thương xót được biểu thị bằng bức tượng Đức Maria dang tay ra với mọi người (sẵn sàng cứu giúp chúng ta), chiếc áo choàng của Mẹ nhẹ nhàng phủ lên cánh tay Mẹ. Theo cách mô tả bằng hình tượng, từ khởi đầu, chiếc áo choàng được sử dụng như biểu tượng về sự che chở và lòng thương xót của Đức Mẹ đối với mọi người.

Nữ tu Faustina luôn tôn kính Đức Maria, với tư cách là Mẹ của Con Thiên Chúa. Chị không bao giờ đề cập đến Đức Maria một cách độc lập, nhưng luôn luôn trong mối liên kết với Đức Giêsu, với tư cách là Mẹ Người, chia sẻ trong sứ vụ cứu chuộc của Người. Trong nhiều lần hiện ra, Mẹ Chí Thánh vẫn tập trung trọn vẹn vào con người Đức Giêsu, và hoàn toàn tích cực trong công cuộc cứu độ của Người đối với các linh hồn, nên Mẹ thường hiện ra với Nữ tu Faustina cùng với Con của Mẹ (Nhật ký 608, 846 và những số khác), hoặc Mẹ tự bày tỏ mình như người dẫn dắt đến với Đức Giêsu.

Trong Nhật ký, Nữ tu Faustina thường viết về vai trò của Đức Maria, với tư cách là Mẹ của Lòng Thương xót, chị không chỉ nhận ra lòng thương xót mà Mẹ đã đạt được ở mức độ cao nhất, nhưng chị cũng nhận ra lòng thương xót mà Thiên Chúa ban cho con người thông qua Mẹ.

Thông qua Mẹ, như thông qua một tinh thể trong suốt, lòng thương xót của Mẹ đã chuyển sang chúng con. Thông qua Mẹ, con người trở nên đẹp lòng Thiên Chúa; thông qua Mẹ, những dòng suối ân huệ tuôn trào xuống chúng con. (Nhật ký 1746).

Đối với Nữ tu Faustina, Đức Maria không chỉ là Mẹ của Con Thiên Chúa, mà còn là Mẹ thiêng liêng của cá nhân chị. Đức Mẹ đặc biệt nhắc nhở Nữ tu Faustina chân lý về chức năng làm Mẹ của mình, mà Giáo hội vẫn tuyên xưng, khi Mẹ trình bày chức năng này như một ân huệ của Lòng Thương xót Chúa. Nhân dịp lễ quan thầy Hội dòng, Nữ tu Faustina viết: Tôi nhìn thấy Đức Trinh nữ rất Thánh đẹp khôn tả. Mẹ từ bàn thờ đi xuống chỗ tôi quỳ, ôm tôi sát vào lòng Mẹ và nói với tôi: Nhờ lòng thương xót khôn dò của Thiên Chúa, nên Mẹ trở thành Mẹ của tất cả các con (Nhật ký 449, 805). Ngoài ra, Mẹ còn nói với Nữ tu Faustina: Hỡi con gái của Mẹ, theo mệnh lệnh của Thiên Chúa, Mẹ trở thành Mẹ của tất cả các con một cách đặc biệt và dành riêng; nhưng Mẹ mong ước con cũng trở thành con của Mẹ một cách đặc biệt (Nhật ký 1414).

Với cả tâm tình, Nữ tu Faustina đã đáp lại lời yêu cầu này của Mẹ Chí Thánh, khi trở thành một người con gái trung thành và đáng yêu của Mẹ. Sau khi Nữ tu Faustina khấn trọn đời, mối liên kết này với Đức Maria, với tư cách là Mẹ chị, thậm chí lại càng mạnh mẽ hơn. Nữ tu Faustina diễn tả điều này theo cách thức sau đây: Lạy Mẹ Thiên Chúa, Đức Maria Cực thánh, Mẹ của con, bây giờ, Mẹ là mẹ của con một cách đặc biệt, vì Con chí ái của Mẹ là Phu quân của con, vì thế, cả Chúa Giêsu và con đều là con của Mẹ. Chắc hẳn Mẹ yêu thương con vì Con của Mẹ. Ôi lạy Mẹ Ma-ri-a, Mẹ yêu dấu nhất của con, xin hướng dẫn đời sống thiêng liêng của con theo cách thức nào sẽ làm vui lòng Con Mẹ nhiều nhất (Nhật ký 240).

Trong Nhật ký, Nữ tu Faustina viết về chính mối quan hệ rất cá nhân này của chị với Đức Mẹ thật rõ rệt trong các tình huống khác nhau. Chị phó thác cho Đức Maria những giây phút vui vẻ của mình, như khi chị khấn trọn đời (Nhật ký 260), cũng như những lúc đau khổ, chị sẽ không do dự than phiền với Mẹ. Nữ tu Faustina phó thác cho Mẹ cả cuộc đời mình: Ôi lạy Mẹ Ma-ri-a, Mẹ con, con xin dâng lên Mẹ linh hồn, cơ thể, cuộc sống và cái chết của con, và tất cả những gì thuộc về nó. Con xin đặt tất cả mọi sự trong tay Mẹ (Nhật ký 79). Nữ tu Faustina cầu xin Đức Maria các ân huệ sau đây: Sự

thanh sạch của tâm trí, linh hồn và cơ thể (Nhật ký 79); chị cầu xin ơn bảo vệ chống lại những kẻ thù của việc cứu độ (Nhật ký 79); và ơn trung thành đối với những linh ứng nội tâm và trung thành thực hiện thánh ý Thiên Chúa (Nhật ký 170). Chị cầu xin tất cả các ân huệ này, sao cho chị có thể trở thành đứa con yêu dấu hơn đối với Đức Giêsu, và có thể xứng đáng ngợi khen lòng thương xót của Người trước toàn thể giới và cho đến cõi vĩnh cửu (Nhật ký 2200).

Nhiều lần, Mẹ Chí Thánh để cho Nữ tu Faustina cảm nhận được tình mẫu tử và sự chăm sóc của Mẹ (Nhật ký 789, 1114): Có lần Mẹ Thiên Chúa đến thăm tôi. Mẹ có vẻ buồn. Đôi mắt Mẹ thất vọng. Mẹ bộc lộ rõ rằng Mẹ muốn nói điều gì đó, tuy nhiên, mặt khác, dường như Mẹ lại không muốn nói với tôi về điều đó. Khi tôi hiểu ra, thì tôi bắt đầu năn nỉ Mẹ hãy nhìn tôi và nói với tôi. Lúc đó, Đức Maria nhìn tôi bằng một nụ cười mỉm thật âm áp, và Mẹ nói: “Con sắp trải qua một số đau đớn vì bệnh tật và các bác sĩ; con cũng sẽ đau đớn nhiều vì ý tưởng, nhưng con đừng sợ bất cứ điều gì”. Hôm sau, tôi ngã bệnh và rất đau đớn, đúng như Mẹ Thiên Chúa đã nói với tôi. Nhưng linh hồn tôi đã sẵn sàng chịu đau khổ (Nhật ký 316). Nữ tu Faustina ý thức rằng Đức Maria giống như một bà mẹ tốt lành, luôn theo dõi, săn sóc và gần gũi con cái mình. Chị viết trong Nhật ký: Một mình Mẹ luôn luôn ở với tôi, theo dõi tất cả những nỗ lực và thử thách của tôi (Nhật ký 798). Nữ tu Faustina cảm thấy rất rõ như thể mình là một đứa con của Đức Mẹ, đến nỗi chị muốn Đức Maria trở thành bề trên của nhà dòng – mà chị muốn thành lập – và các nữ tu đều là những người con gái trung thành của Mẹ (Nhật ký 568), giống như trong Hội dòng Mẹ của chị.

Đức Maria cho phép người con gái thiêng liêng của Mẹ được chia sẻ những mâu nhiệm và trải nghiệm của mình. Mẹ chia sẻ với Nữ tu Faustina: Con mang lại cho Mẹ niềm vui lớn lao, khi con tôn thờ Thiên Chúa Ba Ngôi Cực Thánh vì các ân huệ và đặc ân mà Mẹ đã được ban (Nhật ký 564). Đêm Vọng Lễ Giáng Sinh năm 1937, Nữ tu Faustina viết: Sau khi Rước lễ, Mẹ Thiên Chúa đã ban cho tôi cảm nghiệm được nỗi bận tâm lo lắng trong tâm hồn Mẹ vì Con Thiên

Chúa. Nhưng tôi được thấm nhuần nỗi lo lắng này, cùng với hương thơm ngát của sự từ bỏ theo thánh ý Thiên Chúa, đến nỗi tôi sẽ gọi đó là niềm vui thích thú, thay vì là nỗi lo lắng (Nhật ký 1437). Lúc khác, Nữ tu Faustina ghi lại: Tôi ý thức được niềm vui của Đức Trinh nữ Maria lúc Mẹ lên Trời (Nhật ký 1244, 182). Mọi quan hệ của Nữ tu Faustina với Mẹ Chí Thánh cực kỳ chặt chẽ và yêu mến, dựa trên tình mật thiết lớn lao chỉ có thể tồn tại giữa người mẹ dịu hiền nhất và người con gái yêu dấu của Mẹ.

Đức Maria với tư cách là Gương mẫu và Bà chủ của Đời sống Nội tâm

Từ các thế kỷ đầu của Ki-tô giáo, Đức Maria đã được coi như: *1/ Gương mẫu của đời sống phúc âm, dựa trên đức tin, đức cậy và đức mến; 2/ hình ảnh của mối liên kết hoàn hảo với Đức Ki-tô trong cuộc đời và sứ vụ tông đồ của Người; và 3/ gương mẫu về đức vâng phục và tìm kiếm thánh ý Thiên Chúa trong tất cả mọi sự, ngoan ngoãn trước những linh ứng của Chúa Thánh Thần, ngoài ra, Mẹ còn nhạy cảm trước mọi nhu cầu có thể được của những người khác.*

Quan trọng hơn hết, đối với Nữ tu Faustina, Đức Maria là gương mẫu của niềm tin thác trọn vẹn nơi Thiên Chúa, nghĩa là thực hiện thánh ý Người, và bày tỏ lòng thương xót đối với mọi người. Chị viết trong Nhật ký: Trong tâm hồn Mẹ, không có sự xao động, ngoại trừ đối với những gì Thiên Chúa muốn (Nhật ký 1710, 1437), ngay cho dù hơn một lần, lưỡi gươm đau đớn đã từng xuyên thấu tâm hồn Mẹ suốt cuộc đời (Nhật ký 915). Khi Nữ tu Faustina suy niệm về cuộc đời Đức Maria, chị cũng nhận ra rằng việc sống đức tin hoàn hảo, và do đó, thực hiện thánh ý Thiên Chúa, tùy thuộc vào mức độ kết hiệp của chúng ta với Đức Giêsu trong tình yêu. Khi Nữ tu Faustina chiêm niệm mầu nhiệm Đấng Đức Giêsu trong Đền thánh, chị viết: Hôm nay, một lưỡi gươm đau đớn đã xuyên thấu tâm hồn thánh thiện của Mẹ. Ngoại trừ Thiên Chúa, không ai biết được nỗi

khổ tâm của Mẹ. Tâm hồn Mẹ không bị tan nát, nhưng thật dũng cảm, vì tâm hồn Mẹ vẫn ở với Chúa Giêsu (Nhật ký 915).

Đối với Nữ tu Faustina, Đức Mẹ không chỉ là gương mẫu của niềm tin thác trọn vẹn nơi Thiên Chúa, biểu thị qua Lời Xin vâng của Mẹ trong ngày truyền tin ở Na-gia-rét, và được duy trì đến giây phút Cuộc Khổ nạn của Con Mẹ trên đồi Gôn-gô-ta, nhưng Mẹ còn là gương mẫu về tất cả mọi nhân đức. Trong số các nhân đức này, chị đặc biệt đánh giá cao đức thanh sạch (Nhật ký 161), đức khiêm nhường (Nhật ký 161) sự thinh lặng và hồi tâm (Nhật ký 1398), sự cộng tác âm thầm của Mẹ với Đức Giêsu trong việc giải cứu các linh hồn lạc lối, cũng như lòng tận tụy hoàn toàn của Mẹ đối với con người và công việc của Con Mẹ (Nhật ký 315). Đối với chị, Đức Maria là gương mẫu của sự phó thác thật trong trắng cho Thiên Chúa, và Mẹ cũng là gương mẫu về chức năng làm mẹ thiêng liêng đối với các linh hồn. Chính từ Mẹ, mà Nữ tu Faustina học hỏi được cách yêu mến các linh hồn như thế nào, và ngay cả cách chịu đựng những hy sinh lớn lao nhất để cứu độ họ.

Việc suy niệm và chiêm niệm cuộc đời Đức Maria đã khơi dậy nơi Nữ tu Faustina sự kinh ngạc và ngưỡng mộ lớn lao. Chị thường diễn tả điều này dưới hình thức bài thơ:

*Ôi Mẹ Thiên Chúa thật ngọt ngào,
con noi gương Mẹ trong cuộc đời con;
đối với con, Mẹ là bình minh sáng chói;
nơi Mẹ, con mê mẩn say sưa, vô cùng thích thú.
Ôi Mẹ, Đức Trinh nữ Vô nhiễm Nguyên tội,
nơi Mẹ phản chiếu tia sáng thần thánh,
giữa những cơn bão tố,
chính Mẹ dạy con yêu mến Chúa.
Ôi khiên bọc bảo vệ con khỏi kẻ thù
(Nhật ký 1232).*

Đối với Nữ tu Faustina, Đức Maria còn hơn cả một gương mẫu đối với mục tiêu của đời sống Ki-tô hữu, mà chị cẩn thận quan sát và suy gẫm trong cuộc đời mình, vì Mẹ cũng là Nhân vật đã tích cực tham gia vào việc đào tạo đời sống thiêng liêng của chị. Đây là nguyên nhân tại sao Nữ tu Faustina gọi Đức Mẹ là người Hướng dẫn chị (Nhật ký 620), và Bà chủ đối với đời sống nội tâm, người dạy chúng ta cách sống như thế nào đối với Thiên Chúa và các linh hồn, không chỉ trong lý thuyết, mà còn trong thực hành, qua gương mẫu của cuộc đời Mẹ. Vì thế, Nữ tu Faustina phó thác cho Đức Maria đời sống nội tâm của mình với niềm tin tưởng trọn vẹn, và cầu xin Mẹ hướng dẫn. Chị hướng tới Đức Mẹ qua lời cầu nguyện: Ôi lạy Đức Trinh nữ Maria sáng chói, trong sáng như tinh thể, hoàn toàn đắm chìm trong Thiên Chúa, con xin dâng lên Mẹ đời sống nội tâm của con; xin Mẹ sắp xếp tất cả mọi sự, sao cho đời sống nội tâm của con có thể đẹp lòng Con Mẹ (Nhật ký 844). Chị đổi mới những lời cầu xin này nhiều lần, và Đức Maria, với tư cách là bà mẹ tốt lành nhất, đã hướng dẫn chị cách đối xử như thế nào, phải làm gì, phải chú ý đến điều gì trong đời sống nội tâm. Đức Maria hỗ trợ chị trong tất cả những nỗ lực này, bằng cách cầu bầu cho chị các ân huệ cần thiết.

Quan trọng hơn hết, Đức Maria đã dạy Nữ tu Faustina khám phá được Thiên Chúa trong linh hồn mình. Chị viết trong Nhật ký: Mẹ Thiên Chúa đang hướng dẫn tôi về đời sống nội tâm với Chúa Giêsu, đặc biệt về việc Rước lễ (Nhật ký 840). Nhưng không chỉ lần này mà thôi. Nhân dịp chuẩn bị Lễ Giáng Sinh, Mẹ còn khuyên Nữ tu Faustina nên liên tục thờ phượng Đức Giêsu đang ngự trong linh hồn chị. Mẹ nói với chị: Hỡi con gái của Mẹ, con hãy phấn đấu giữ thanh lặng và khiêm nhường, sao cho Chúa Giêsu, Đấng liên tục ngự trong tâm hồn con, có thể ở lại đó. Con hãy tôn thờ Người trong tâm hồn con; đừng ra khỏi hữu thể trong thâm tâm con (Nhật ký 785). Nữ tu Faustina trung thành tuân theo lời khuyên và sự khích lệ của Đức Mẹ, là tiếp tục ở lại với Thiên Chúa trong linh hồn chị, và ở đó để khám phá được sự hiện diện và sức mạnh của Người. Vì thế, chị sẽ không tìm kiếm Thiên Chúa ở nơi nào đó xa xôi, nhưng chị tập trung toàn bộ

đời sống nội tâm vào việc gia tăng sự kết hiệp với Người đang sống trong tâm hồn mình.

Đức Trinh nữ Maria cũng khuyến khích chị trung thành thực hiện thánh ý Thiên Chúa. Mẹ nói: Hỡi con gái của Mẹ, Mẹ truyền lệnh rõ ràng rằng con phải trung thành thực hiện tất cả những mong muốn của Thiên Chúa, vì đó là điều thích thú nhất trong đời sống thánh thiện của Người. Mẹ rất mong ước con nổi bật trong việc trung thành thực hiện thánh ý Thiên Chúa. Con hãy đặt thánh ý Thiên Chúa trước tất cả các bí tích và của lễ toàn thiêu (Nhật ký 1244). Mẹ hướng dẫn Nữ tu Faustina biết chấp nhận tất cả những yêu cầu của Thiên Chúa, như một đứa trẻ, mà không thắc mắc về những yêu cầu này; nếu không, thì sẽ không làm vui lòng Thiên Chúa (Nhật ký 529), vì điều này sẽ diễn tả tình trạng thiếu tin tưởng vào sự khôn ngoan, toàn năng và tình yêu của Thiên Chúa. Qua tấm gương chính cuộc đời Mẹ, chính Mẹ Chí Thánh chỉ cho Nữ tu Faustina rằng việc thực hiện hoàn hảo thánh ý Thiên Chúa hệ tại ở điều gì; nghĩa là thực hiện thánh ý Người ở bên ngoài và bên trong, hòa hợp ý riêng của mình với thánh ý Thiên Chúa (Nhật ký 1437). Nữ tu Faustina chân thành xác nhận rằng Đức Maria đã dạy chị cách làm sao để yêu mến Thiên Chúa trong tâm hồn, và cả cách làm sao để thực hiện thánh ý Người trong tất cả mọi sự (Nhật ký 40), nếu không, thì không thể làm vui lòng Thiên Chúa (Nhật ký 1244), và cũng không làm vui lòng Đức Mẹ. Đức Maria cam đoan với chị: Điều làm vui lòng Mẹ nhất là linh hồn trung thành thực hiện thánh ý Thiên Chúa (Nhật ký 449).

Không thể tách rời việc trung thành thực hiện thánh ý Thiên Chúa liên kết với thập giá. Đó là nguyên nhân tại sao nhiều lần, Đức Mẹ đã dạy Nữ tu Faustina nghệ thuật chấp nhận và sống với nỗi đau khổ, mà bất cứ ai đều không thể tránh khỏi. Đức Maria nói với chị: Hỡi con gái của Mẹ, con hãy biết rằng mặc dù Mẹ đã được nâng lên làm Mẹ Thiên Chúa, nhưng bảy lưỡi gươm vẫn xuyên thấu trái tim Mẹ (Nhật ký 786). Mẹ khuyên Nữ tu Faustina rằng ngay cả khi vui vẻ, chị vẫn nên luôn luôn giữ cho đôi mắt mình nhìn cố định vào thập giá (Nhật ký 561), vào cuộc Khổ nạn của Con Mẹ. Bằng cách này, chị

sẽ chiến thắng (Nhật ký 449). Đức Maria chỉ vào đời sống của Mẹ, và dạy Nữ tu Faustina đừng phớt lờ thập giá, cũng đừng tránh né thập giá, nhưng phải luôn luôn chấp nhận thập giá, vì thập giá là một phần của kế hoạch cứu độ. Khi chúng ta ôm lấy thập giá, thì thập giá luôn luôn đưa đến chiến thắng – thanh luyện linh hồn. Và việc thanh luyện này mang lại sự kết hiệp chặt chẽ hơn với Đức Giêsu, và tham gia đầy đủ hơn vào sứ vụ cứu độ của Người.

Với tư cách là con gái của Đức Bà Thương xót, Nữ tu Faustina phải nổi bật về các nhân đức: khiêm nhường, hiền hòa, khiết tịnh, yêu mến Thiên Chúa và người lân cận, có lòng thương cảm và thương xót (Nhật ký 1244). Lần khác nào đó, Đức Mẹ nói: Hỡi con gái yêu dấu của Mẹ, Mẹ mong ước con thực hành ba nhân đức đáng quý nhất đối với Mẹ, và làm vui lòng Thiên Chúa nhất. Nhân đức thứ nhất là khiêm nhường, khiêm nhường và khiêm nhường; nhân đức thứ hai là khiết tịnh; nhân đức thứ ba là yêu mến Thiên Chúa. Hỡi con gái yêu dấu của Mẹ, con phải đặc biệt tỏa sáng các nhân đức này (Nhật ký 1414-1415).

Với tư cách là Bà chủ của đời sống nội tâm, Đức Maria đã mang lại cho Nữ tu Faustina lời khuyên không chỉ về sự trọn lành cá nhân của chị, mà còn về những gì liên quan chặt chẽ đến sự trọn lành: sứ mạng tông đồ, mà Đức Ki-tô đã giao phó cho chị. Công việc tông đồ đầu tiên của Nữ tu Faustina là truyền bá Lòng Thương xót Chúa cho cả thế giới. Qua việc truyền bá này, chị phải chuẩn bị cho thế giới về việc Đức Ki-tô Đến Lần thứ Hai. Đức Maria hỗ trợ Nữ tu Faustina thực hiện công việc này, bằng cách vạch ra vai trò quan trọng nhất của việc này: Mẹ đã trao tặng Đấng Cứu độ cho thế giới; còn đối với con, con phải nói với thế giới về lòng thương xót cao cả của Người, và chuẩn bị cho thế giới về việc Người Đến Lần thứ Hai... Con hãy nói với các linh hồn về lòng thương xót cao cả này, trong khi vẫn còn thời gian để (ban) lòng thương xót. Nếu bây giờ con giữ im lặng, thì con sẽ phải trả lời cho một số rất lớn các linh hồn trong cái ngày khủng khiếp đó (Nhật ký 635). Sau những lời nặng trĩu trách nhiệm này, Đức Mẹ đã củng cố Nữ tu Faustina, khi Mẹ nói: Con đừng sợ hãi

gì cả. Hãy trung thành cho đến giây phút cuối cùng. Mẹ đồng cảm với con (Nhật ký 635).

Bốn phận tông đồ mới thứ hai của Nữ tu Faustina hệ tại ở việc nài xin lòng thương xót của Thiên Chúa cho toàn thể thế giới. Và cũng trong sứ mạng này, Mẹ Chí Thánh đã củng cố chị bằng cách đưa ra bản thân Mẹ như tấm gương về đời sống âm thầm và không ngừng chuyển cầu. Mẹ nói với Nữ tu Faustina: Lối sống của con phải trở nên giống như lối sống của Mẹ: tĩnh lặng và âm thầm, không ngừng kết hiệp với Thiên Chúa, khẩn cầu cho nhân loại và chuẩn bị cho thế giới về việc Thiên Chúa Đến Lần thứ Hai (Nhật ký 625). Một dịp khác, Đức Mẹ không còn yêu cầu, nhưng Mẹ đòi hỏi Nữ tu Faustina phải cầu nguyện: Hỡi con gái của Mẹ, Mẹ đòi hỏi con phải cầu nguyện, cầu nguyện và cầu nguyện, vì thế giới và đặc biệt vì đất nước của con (Nhật ký 325).

Với tư cách là Bà chủ hoàn hảo nhất về đời sống nội tâm, Đức Mẹ đã truyền đạt cho Nữ tu Faustina các nguyên tắc cơ bản về lối sống với Thiên Chúa, bằng cách đặc biệt chú ý đến việc: 1/ Khám phá sự hiện diện của Người trong linh hồn, và cổ vũ mỗi liên kết cá nhân với Người mỗi ngày; 2/ thực hiện thánh ý Thiên Chúa như một cách diễn tả niềm tín thác và tình yêu đối với Người; 3/ thực hành các nhân đức đối thần (tin, cậy và mến), cũng như các nhân đức luân lý (đặc biệt đức khiêm nhường và lòng thương xót đối với người lân cận); và 4/ yêu mến thập giá, vì thập giá xác định mức độ kết hiệp của linh hồn với Thiên Chúa và kết quả của hoạt động tông đồ. Ngoài ra, Đức Mẹ còn củng cố Nữ tu Faustina trong sứ mạng của chị về việc truyền bá màu nhiệm Lòng Thương xót Chúa và cầu khẩn lòng thương xót cho thế giới.

Nữ tu Faustina tỏ ra là một môn đệ cần mẫn và trung thành của Đức Mẹ. Chị không chỉ lắng nghe lời khuyên, những chỉ thị và mệnh lệnh của Mẹ, mà còn trung thành thực hành chúng. Chị ghi lại trong Nhật ký: Tháng này, tôi sẽ thực hành ba nhân đức mà Mẹ Thiên Chúa đã khuyên tôi: đức khiêm nhường, thanh sạch và yêu mến Thiên Chúa, chấp nhận với sự vâng phục sâu xa thánh ý Thiên Chúa trong

tất cả mọi sự mà Người gửi đến cho tôi (Nhật ký 1624). Vào Mùa Vọng, chị noi gương Đức Maria về sự thinh lặng và suy gẫm trong lòng (Nhật ký 1398), sao cho bằng cách này, chị có thể chuẩn bị tâm hồn đón Đức Giêsu đến. Những lúc khác, chị thực hiện quyết tâm giữ thinh lặng và khiêm nhường (Nhật ký 792), hoặc chị cầu xin Đức Maria qua một kinh nguyện ca vãn để liên kết mình với Đức Giêsu (Nhật ký 162). Chị cố gắng đáp lại từng mong muốn của Đức Mẹ, kể cả những mong muốn biểu thị cách đối xử như thế nào trong những tình huống cụ thể (Nhật ký 1250). Chị cũng rất sốt sắng và nhiệt thành đáp ứng những yêu cầu của Đức Mẹ về những ý chỉ khác nhau (Nhật ký 1206, 32, 286, 330, 182 và những số khác).

Nữ tu Faustina biết rằng để thực hành các nhân đức và nuôi dưỡng sự sống với Đức Giêsu, chị cần đến ân huệ đích thực. Vì thế, chị rất thường xuyên cầu xin Mẹ Thiên Chúa giúp chị khẩn nài các ân huệ mà chị cần thiết. Chị ghi lại trong Nhật ký: Tôi sốt sắng cầu xin Mẹ Thiên Chúa cầu bầu cho tôi ơn trung thành với những linh ứng nội tâm này và trung thành thực hiện thánh ý Thiên Chúa (Nhật ký 170). Trước mỗi khi Rước lễ, chị đều nài xin Đức Maria giúp chị chuẩn bị và đón rước Đức Giêsu vào linh hồn mình, để khơi dậy nơi linh hồn chị ngọn lửa bùng cháy trong tâm hồn Mẹ vào lúc Ngôi Lời Nhập thể (Nhật ký 1114). Chị xác nhận: Tôi đang sống dưới tấm áo choàng tinh khiết của Mẹ Thiên Chúa. Mẹ vẫn bảo vệ và hướng dẫn tôi. Tôi khá an bình, gần gũi với Trái tim Vô nhiễm Mẹ. Vì tôi rất yếu đuối và không có kinh nghiệm, nên tôi ghì thật chặt vào trái tim Mẹ, như một đứa trẻ nhỏ (Nhật ký 1097).

Việc Nữ tu Faustina noi gương Đức Maria và thực hiện những mệnh lệnh của Mẹ đã mang lại những kết quả bất ngờ trong cuộc đời chị. Nữ tu Faustina viết: Khi tôi càng noi gương Mẹ Thiên Chúa, thì tôi càng hiểu được Thiên Chúa hơn (Nhật ký 843). Việc Nữ tu Faustina trung thành noi gương Đức Maria đã thánh hóa linh hồn chị (Nhật ký 161), và hướng dẫn chị kết hiệp với Đức Giêsu. Lòng sùng kính Đức Mẹ trong cuộc đời Nữ tu Faustina không phải là hình thức đạo đức nào đó. Đây không chỉ là lòng sùng kính đối với Đức Maria,

nhưng quan trọng hơn hết, đó là lòng sùng kính trong việc noi gương Đức Maria. Nữ tu Faustina không chỉ cầu xin Mẹ Thiên Chúa và mừng kính các lễ của Mẹ, nhưng chị còn sốt sắng noi gương Mẹ. Chị học hỏi từ Đức Maria cách thâm nhuần mầu nhiệm Lòng Thương xót Chúa, và chiêm niệm mầu nhiệm này trong đời sống hằng ngày, hầu tín thác nơi Thiên Chúa và bày tỏ lòng thương xót đối với người lân cận, chia sẻ cuộc đời và sứ vụ của Đức Giêsu – trong việc cứu độ các linh hồn lạc lối. Nữ tu Faustina là môn đệ trung thành và người con gái yêu dấu của Đức Bà Thương xót, bằng cách phản ánh cuộc đời Mẹ trong cuộc đời mình: tĩnh lặng và âm thầm, tuy nhiên, vẫn góp phần hiệu quả vào sứ vụ cứu độ của Đức Giêsu.

*N*gày nay, nhiều người đi theo trường học về lối sống thiêng liêng của Nữ tu Faustina, bước trên dấu chân của chị, phấn đấu vì thái độ tín thác nơi Thiên Chúa và thương xót đối với người lân cận. Có thể nói chính xác đây là một kiểu mẫu về sự trọn lành Ki-tô giáo, được ban cho thời đại này, một thời đại được đánh dấu bằng tình trạng cực kỳ rối loạn về luân lý, chủ nghĩa tương đối, chủ nghĩa phóng túng, lối tiếp xúc mang tính cách vật chất đối với con người, và đặt niềm tin vào sức mạnh của tiền bạc và trí tuệ. Trong một thời đại như vậy, Nữ tu Faustina chính là một dấu hiệu biểu thị rằng cuối cùng, điều có giá trị trong cuộc đời họ không phải là tiền bạc, cũng không phải các giá trị thế tục, nhưng là việc cứu độ, mà chính con người phải chọn trên trần thế này. Xét cho cùng, tự thân con người sẽ không đạt được ơn cứu độ, họ sẽ không tìm được niềm hạnh phúc lâu dài, nếu không có sự trợ giúp của ân huệ thần thánh. Vì thế, chúng ta phải cộng tác với ơn Chúa từng ngày và mỗi ngày, nỗ lực phấn đấu

phó thác cuộc đời mình cho Thiên Chúa một cách trọn vẹn hơn, và trở nên “thơm ngon như tấm bánh” đối với người lân cận.

Lối sống thiêng liêng của Nữ tu Faustina rất lành mạnh, vì một mặt, lối sống này bảo vệ con người chống lại chủ nghĩa tôn giáo (nghĩa là chống lại cách thực hành đời sống Ki-tô hữu chỉ qua việc cầu nguyện), vì lối sống của chị kêu gọi thực hiện những hành vi của lòng thương xót; và mặt khác, lối sống thiêng liêng của Nữ tu Faustina còn ngăn chặn việc thực hành chủ trương duy hành giáo (loại bỏ việc thực hành đạo giáo, để rồi chỉ thực hiện những hành động bác ái), vì lối sống thiêng liêng của chị đòi hỏi một mối quan hệ sống động với Thiên Chúa. Do đó, trong trường học về lối sống thiêng liêng của Nữ tu Faustina, chúng ta có thể đạt được một kiến thức vững vàng về chủ đề khó khăn nhất: nghĩa là nghệ thuật sống tinh thần tín thác như-trẻ thơ nơi Thiên Chúa và có lòng thương xót đối với người lân cận. Cốt lõi của lối sống thiêng liêng này hệ tại ở sự hiểu biết và chiêm niệm mầu nhiệm Lòng Thương xót Chúa trong đời sống hằng ngày; lương thực và sức mạnh của lối sống thiêng liêng này là lòng yêu mến Thánh thể; niềm tin chắc chắn của lối sống này là vâng phục Giáo hội; sự củng cố và gương mẫu của lối sống thiêng liêng này là lòng sùng kính đối với Đức Mẹ Thương xót.
